

A1 K45-++

NĂM THỨ BA/SỐ

105

20/5/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
BNN VIỆT TRẦN VĂN TRẠNG

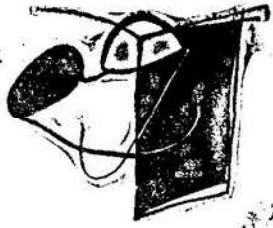
TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



THƠ NGUYỄN ĐỨC SƠN



và bài vở khác của
TINH VỆ | NGUYỄN KIM PHƯỢNG |
NG. MINH QUANG | PHẠM NGỌC LƯU



NGƯỜI VA VIỆC
nguyễn kim phượng

TỰ ÁI DÂN TỘC

1.

Một buổi nhàn ngồi chuyện văn với 1 người bạn « đầy ưu tư », câu chuyện không biết ra sao mà lại quay về chuyện quốc gia dân tộc này nọ (ghê thế, bàn đại sự cả 1) Dĩ nhiên là « khô héo lá gan cây đình ngự, đầy vơi giọt lệ nước sông hương », chuyện chi vui, chứ chuyện non nước Việt Nam thì « chuyện phần chằm chiều nay em ơi » là buồn !

Người bạn nói : « Gần như rằng người mình không có tự ái dân tộc, phải không anh ? Như tụi Tàu hay Nhật đi du học hành diện trở về nước. Còn mình đi du học đau khổ trở về nước nếu không nói là bị ép buộc. Không mấy ai hành diện về quê hương Việt Nam !

2.

Ôi, cái chuyện dài du học đem viết roman-feuilleton tà tà cũng được vài niên !

Có điem then chốt bạn tôi nhấn mạnh là Mỹ ngó vậy mà đều. Nó cấp học bổng cho các thành phần ưu tú của các tiểu quốc, rồi qua Mỹ nó cho học tĩa lia tĩa lựa đủ thứ lạ hoắc. Học rồi, trở về nước để cho thiển kiến thức à ? Đành ở làm thuê cho nó. Vậy là bao nhiêu thanh niên ưu tú của hầu hết các quốc gia nhỏ đều qua châu riu ở Mỹ, hừng hực học rồi hùng hực làm thuê cho nó.

3.

Tuy nhiên nhìn ở một phương diện khác, vấn đề có thể xét rộng rãi hơn. Ngày nay sản phẩm khoa học không dùng riêng cho một nước, mà dùng chung cho cả thế giới. Vậy nếu ta ở bất cứ nước nào, đủ phương tiện cho ta thực hiện sáng kiến thì rồi nước gốc của ta cũng sẽ hưởng được lợi đó. Ông Bửu Hội ở Pháp đề đủ phương tiện chế thuốc cùi ? Thì rồi ra các bệnh nhân ở tận gốc trại Quí Hòa miền Trung đau khổ Việt Nam sẽ được nhờ.

Đối với các tinh hoa của nhân loại có lẽ ta không nên hẹp hòi đem biên giới quốc gia ràng buộc họ. Không khéo ta sẽ như các bà mẹ quê, sợ con lên tỉnh học rồi quên làng nước, bèn cho ở lại để « gần gũi sớm hôm ».

4.

Không nên đành hanh. Ai ưu tú, đi đi ! Ở đâu cũng tốt, ra sức cho nhân loại nhờ. Cái làng Việt Nam xem ra chật hẹp rồi, không nên đem triết lý cái đình ra trời kiến thức người ưu tú. Cho nên tôi nghĩ là ai xét mình về nước bất lợi cho nhân loại thì không nên về thật.

Riêng mấy cái anh tèm nhem mà cũng ở lại hốt cứt ngựa ở ngoại quốc thì càng không nên về ; chỉ tởm do bản thêm Việt Nam. Đó, ngó một số mấy cái anh đã về, huây tùm lum tà la nát bét cả cơ cấu quốc gia, giống như...

5.

Như vậy, cái mà bạn tôi nói là tự ái dân tộc, xem ra không phải là không cần, nhưng thật thì là chưa cần. Biết bao lần trong đời riêng ta, ta đã dẹp bỏ tự ái cá nhân để góp ích chung. Thì cũng nên trong lịch sử quốc gia ta, ta dẹp tự ái dân tộc để góp ích cho nhân loại. Bao giờ (chưa biết đến bao giờ !) Việt Nam đủ sức xử dụng bất cứ một tài hoa nào của nhân loại, thì hãy nên đem tự ái dân tộc ra kêu gọi tinh hoa của Việt Nam đang lưu lạc làm thuê ở bốn phương trời, trở về tô diêm cái đình làng Việt Nam... Như Nhật đấy, tài hoa bất cứ nào của nhân loại mà không dụng võ được ở nước đó !

DƯƠNG TRƯ LẠ

thời sự văn nghệ

PHÒNG TRANH CỦA NHỮNG HỌA SĨ TÀI TỬ

Vừa rồi Hội Việt Mỹ có mở phòng tranh của 26 họa sĩ học viên của Hội có tất cả 70 tác phẩm đủ mọi đề tài được biết những họa sĩ này được hướng dẫn bởi các ông Phạm Co, Lê đình Tân và Nguyễn Lâm.

Hai họa sĩ tài tử được chú ý nhiều là Ô. Lê chúng Trương (người cao niên nhất, và bức tranh hài lòng của ông là : « Khi nước thủy triều xuống », người thứ hai là cô Thu Vân người nhỏ tuổi nhất, bức tranh mỹ ý nhút của cô là « xóm nghèo ». Cô Thu Vân lại là ái nữ của bốn báo chủ nhiệm. Ngay hôm khai mạc, người ta thấy sự thành công của buổi triển lãm hầu hết các bức tranh được gắn chữ « SQLD ».

CÂY BÚT « GIA LÀM BÁO TÌNH LÊ

Nhà văn Huỳnh Bửu Ngà, một trong những cây bút trụ cột của tuần báo Nhân Loại trước đây. Khi tuần báo này « dẹp tiệm », Anh có hoạt động cho một vài nhật báo, nhưng rồi không hiểu « thua buồn » sao đó anh về Vũng Tàu « lão già an chí » tuy chưa già lắm.

Đầu tháng năm vừa qua được tin, anh Chủ biên tập sau « Sóng mới » tiếng nói Trung tâm Cộng đồng Vũng Tàu và sẽ phát hành vào ngày 5 mỗi tháng.

Qua lời phi lộ « Mai kia thanh bình » có thể hiểu Sóng Mới chủ trương « ngày mai thanh bình, nước mình yên vui, đồng bào mình no ấm công bằng, bác ái, tự do được thể hiện »...

Hân hoan chào mừng Sóng Mới và sự hoạt động/trở lại của nhà văn Huỳnh Bửu Ngà.

TỔNG MINH PHỤNG LAI IN THƠ

Người thơ Tổng Minh Phụng vừa cho biết anh sắp cho phát hành tập thơ thứ ba của anh, tập thơ « Trong Vòng Mắt Nai ». Đề tài vẫn là đề tài chung hiện nay của văn nghệ sĩ : tình yêu, chiến tranh và thân phận con người. Hai tập thơ trước của anh là « Tiếng Vọng », « Bải hoang », vẫn theo anh « Trong Vòng Mắt Nai » in toàn bản đặc biệt. Thời buổi này in thơ đã là một cái « gan » lại in toàn bản đặc biệt thì « ghê » quá. Tổng Minh Phụng chịu chơi dữ.

SẦU HƯƠNG PHẤN CỦA PHƯƠNG TRIỀU

Nhà văn trầm lặng Phương Triều trụ cột của tuần san « Hoa tình

thương » lại sắp sửa cho chào đời 1 đứa con tinh thần « Sầu hương phấn ». Theo Phương Triều đó là « cuộc đời buồn của một người con gái chưa hoang, một đứa con hoang, một mối tình hoang »...

Ái ngờ người trầm lặng như Phương Triều lại viết tác phẩm sôi nổi dữ. Và dường như anh còn đang chuẩn bị một chương trình gì đó « đồ sộ » lắm... Nhiều năm ở lính âm thầm bấy giờ là phút vùng dậy của Phương Triều chăng ? Hoan hô lắm.

TIỆC PHÁT HÀNH « THAM DỰ »

Tin từ Vinh Long cho biết, ngày 16-5 sẽ có một bữa « đốp hit » và sau đó phát hành Tập san « Tham Dự » số 2. Chủ biên tập san này là anh Việt Chung Tử cùng sự cộng tác của rất đông Văn thi hữu bốn phương, cổ nhiên chủ lực vẫn là những cây bút của tỉnh Vĩnh Long. « Tham dự » là phải « đốp hit » người chủ biên khéo lắm...

KHỞI NGUYÊN CHỖ KHÔNG PHẢI KỶ NGUYÊN

Ở một số KH trước đây, nơi mục này chúng tôi có nói đến 1 tác phẩm của anh Nguyễn nhược Nghiễm cuốn « Gác chuông giáo đường » do nhà Khởi Nguyên xuất bản. Chúng tôi nhớ rất kỹ là mình thấy chữ « Khởi Nguyên » đọc « Khởi Nguyên » mà không hiểu sao khi viết lại viết thành « Kỷ nguyên » ? Một thói quen đáng trách. Thành thật xin lỗi anh Bích Hoài, người chủ trương nhà xuất bản Khởi Nguyên, nhiều nhiều...



Sách Báo mới

TIẾNG SÓNG. — Bản Việt ngữ của Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn tường Minh, dịch từ nguyên tác Nhật ngữ « Shiosai » của Mishima Yukio, Sông Thao Saigon ấn hành. Bìa offset, 250 trang, giá 250 đồng.

Một tác phẩm viết từ hồi tuổi trẻ của nhà văn Nhật vừa tự sát, qua bản dịch công phu và sâu sắc của hai giáo sư Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn tường Minh.

KINH NGỌC. — Thơ Phạm thiên Thư, thi hóa toàn bộ tư tưởng Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bài giới thiệu của TT Minh Châu, Viện Trường Viện Đại Học Vạn Hạnh, Tựa của GS Nguyễn đăng Thục — bặt của Nguyễn thị Minh; Bùi Giáng, Tuệ Mai, Vũ Tài Lục — bìa Nguyễn hữu Nhật — Đ.H. Vạn Hạnh xuất bản, dày 182 tr.

Một việc làm « can đảm » của Phạm thiên Thư như lời Vị Viện Trưởng VDH Vạn Hạnh — và cũng là một tác phẩm nghệ thuật đáng kể.

MƯA TRONG SƯƠNG. — Truyện của Thế Uyên, Nguyễn đình Vương xuất bản.

Bản văn xuôi viết từ năm 1960 — khác với kịch Mưa Trong Sương của cùng tác giả viết lại bản văn xuôi này in năm 1963.

TRÌNH DIỄN CA NHẠC CHÍNH PHỤ NGÂM VÀ TRUYỀN KIỀU

Viện Khoa học giáo dục Saigon sẽ tổ chức vào buổi sáng ngày 16-5-71 1 buổi trình diễn ca nhạc Chính phụ ngâm và truyện Kiều tại trụ sở của viện số 102 đường Hùng Vương Cholon.

Trong buổi trình diễn này ca đoàn Hồn Nước của nhạc sĩ Hải Linh đảm trách phần thực hiện. Có khoảng 500 Giáo sư Việt văn ở Saigon được mời tham dự.

Hai tác phẩm văn chương Chính phụ ngâm và truyện Kiều sẽ được phân tách và dẫn giải về phương diện thẩm mỹ âm thanh và tiết điệu. Đây là 1 hoạt động văn hóa giáo dục của Viện khoa học Giáo dục để cổ vũ tinh thần dân tộc và tìm hiểu giá trị văn chương của 2 tác phẩm trên nhân dịp lễ Ngàn Khánh của 2 sư huynh Mai Tâm và Phan văn Chức đã 25 năm phục vụ tuổi trẻ trong nghề dạy học.

QUÊ HƯƠNG MẾN YÊU

Ca đoàn Trung Dương đã trình bày những nhạc phẩm có giá trị của các nhạc sĩ Phạm Duy, Vũ Thành-Cung Tiến, Đan Thọ v.v... tại thính đường trường Taberd vào hồi 20g ngày 8-5-71 với chủ đề Quê hương mến yêu. Theo ban tổ chức cho biết đêm trình diễn văn nghệ này có mục đích giới thiệu những nét đẹp của VN qua cung nhạc.

TRIỂN LÃM HỘI HỌA

Họa sĩ Nguyễn Khắc Vinh hiện đang cho trưng bày tại trụ sở Pháp văn đồng minh hội 24 Gia long Sài. Gồm 40 bức tranh sơn dầu. Phòng triển lãm này đã mở cửa từ 3-5 đến 12-5-71.

GÁC CHUÔNG GIÁO ĐƯỜNG

Gác chuông Giáo đường là 1 tập truyện ngắn đầu tay của Nguyễn nhược Nghiễm do nhà Khởi Nguyên xuất bản. Bìa của Hoàng Thụy Kha, Gác chuông Giáo đường gồm 8 truyện ngắn mang chung 1 đề tựa.

DIỄN THUYẾT

10g sáng chủ nhật 16-5-71 tại trụ sở Hội Văn bút VN ông Phạm viết Tuyên sẽ nói chuyện về nhà thơ yêu nước Huỳnh thiện Kim, Số 107 Đoàn thị Điểm Saigon.

TÌNH YẾU TIỂU HỌC TRÒ

Tình yêu tuổi học trò là 1 tập thơ dài 1184 câu của Lê minh Ngọc do nhà Hòa Mã xuất bản với -số ấn bản hạn chế: 99 cuốn. Mục đích của tác giả là để thăm dò và thấu thắp những ý kiến trước khi cho in trên 10.000 cuốn. Lê minh Ngọc là 1 tác giả quen thuộc với những tác phẩm Hoa Thề, Nước mắt Quê hương.

HẠ LÃO KHÓ QUÊN

Một cuốn sách viết trung thực nhất về cuộc chiến ở Hạ Lào được Nguyễn Vũ, Thế Hoài và Dương Phục viết trong "Hạ Lào, khó quên" từ sách Đại Ngã phát hành vào đầu tháng 6-71 Sau 1 thời gian im tiếng từ sách Đại Ngã hoạt động trở lại với một loại sách về bút ký chiến trường.

CUÔNG NHÂN



HÁ MIỆNG MẮC QUAI

(Nhân vụ 3 con trai Bà DB Thoa bắt cóc gái về nhà bề hội đồng)

Cổng tử 3 anh phạ 1 nàng
Ngõ rằng kin nhem hóa toang hoang
Thu Thân đường phố lưu di tích
Bảo chi thành đô lập chứng tang
Bà Dân Biều nọ vừa la lối
Bề Hội Đồng kia phải chém phăng
Tạo hóa chơi khăm nàng «liệt nữ»
Mắc quai há miệng nghĩ thêm càng...

TÂM SỰ CỦA CUÔNG NHÂN

«Cạo giấy» bao năm chán ngấy rồi
Pha nghề thơ thần quấy nhau chơi
Thấy dơ hóa mới cần chăm biếm
Gặp khóc cho nên phải chọc cười
Lột mặt loài gian chuyên ý thế
Nêu tên lũ nịnh khéo xu thời
Muôn ngàn hoạt cảnh mùa ly loạn
Gắng ghép vài câu góp với đời.

MÙA NƯỚC ĐỤC

Giồng đời đục mãi vẫn chưa trong
Hăm mấy năm nay họa chấp trùng
Cáo (1) đã xuôi tay còn cổ cần
Bằng (2) chưa mỗi cánh vội lo đông
Bầy Cò được dịp «xoi» thêm béo
Lũ Đĩa thừa cơ hút đến mòng
Xà, Mập, Mãng, Voi quần nát nước
Oan loài Tôm, Tép với Đồng Đông...

(1) Hồ.

Hồ Chí Minh để lại di chúc quyết đánh đến cùng.

(2) Chim Bông (Quốc huy của Hoa Kỳ).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

MILOVAN DJILAS VIẾT TIỂU THUYẾT

Lý thuyết gia Nam Tư Milovan Djilas trước đây đột nhiên nổi tiếng thế giới nhờ cuốn sách mang tên «Giai Cấp Mới». Trong cuốn sách này ông đã tố cáo, giai cấp lãnh đạo cộng sản. Cuốn sách đã làm ông điều đứng.

Giờ đây một cuốn sách khác của ông được ra lò tại Mỹ. Cuốn sách dày gần 600 trang do nhà Harcourt Brace Jovanovich xuất bản với nhan đề «Under The Colors» (Dưới cờ).

Cuốn sách mới của Djilas không phải là một cuốn lý thuyết chính trị như thường lệ mà là một cuốn tiểu thuyết. Tác giả đã viết cuốn tiểu thuyết trong lúc ở tù vì chỉ trích chế độ cộng sản Tito.

Tuy vậy cuốn tiểu thuyết được dựng lên không nhờ khung cảnh hiện tại mà là một thứ tiểu thuyết lịch sử mô tả cuộc xung đột giữa những người Serbian và Hồi giáo tại Montenegro, quê hương tác giả vào cuối thế kỷ thứ 19.

SÁCH MỚI CỦA TÁC GIẢ LOLITA

Nhà văn già người Mỹ gốc Nga Vladimir Nabokov vừa ăn mừng sinh nhật lần thứ 72 tại Thụy Sĩ. Ông già này nổi tiếng nhờ cuốn Lolita, 1 cuốn tiểu thuyết mà có thời đã bị chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cấm nhập cảng chỉ vì trong sách tác giả dám cho một ông 40 yêu một cô gái 14, 15 tuổi. Làm như vậy thế thì sinh bệnh...

Không biết ngoài cuộc đời, tình ái của ông Nabokov còn khỏe như nhân vật chính của tiểu thuyết Lolita không, nhưng sức sáng tác của ông còn dồi dào lắm.

Chính trong lễ sinh nhật ông, ông cho biết ông sắp hoàn thành một

cuốn tiểu thuyết mới mà có lẽ ông sẽ đặt tên là «Transparent Things».

CHUYÊN MỘT KHÁCH SẠN

Récit d'un hôtel meublé là tên 1 tập truyện ngắn của Hermann Peter Piwitt. Cuốn sách được dịch từ Đức ngữ sang tiếng Pháp do nhà xuất bản NRF ấn hành.

Hermann Peter Piwitt sinh năm 1935 được coi như một nhà văn có

lối viết độc đáo tại Đức. Mười truyện ngắn chọn lọc in trong cuốn Récit d'un Hôtel meublé hầu hết đã được đăng rải rác trên các tạp chí Đức quốc và làm cho tác giả nổi tiếng ở quốc gia ông.

Nhiều người đã xếp loại ông vào với những nhà văn Gottfried Benn và Samuel Beckett.

Xếp với ai cũng được nhưng xếp vào loại với Beckett thì đọc khó tiêu lắm đấy.

Sinh viên Phân khoa Văn học và Khoa học Nhân Văn Ban Báo chí Viện Đ.H. Vạn Hạnh lên tiếng

Chúng tôi, toàn thể sinh viên báo chí học Viện Đại Học Vạn Hạnh xin ông vui lòng góp ý về điều khoản hành nghề ký giả trong Quy Chế Báo chí.

Qua Quy Chế Báo chí vừa được Đại hội Báo chí 71 soạn thảo, chúng tôi không thấy đề cập gì đến trường hợp sinh viên Báo Chí học và văn bằng Cử Nhân Báo chí. Việc này khiến cho sinh viên báo chí chúng tôi thắc mắc.

Chúng tôi nhận thấy rằng sự bỏ quên đó làm thiệt hại cho các sinh viên tốt nghiệp Báo chí muốn phục vụ làng báo Việt Nam.

Trong bốn năm học, song song với việc học tại trường, chúng tôi còn được gửi đi thực tập tại các cơ quan thông tin, báo chí hay hãng thông tấn. Đối với Quý vị, chúng tôi còn phải học hỏi rất nhiều nhất là về phần kinh nghiệm, nhưng chắc Quý vị cũng dễ dàng phân biệt một

sinh viên đã tốt nghiệp báo chí với một người chưa bước chân vào làng báo. Vì thế, Quy ước không đề cập đến chúng tôi là một điều thiếu sót.

Chúng tôi mong mời Ông (Bà) sẽ góp tiếng nói về vấn đề này với Hội Đồng Báo chí.

Để làm bằng cho sự trình bày trên của chúng tôi, chúng tôi xin gửi đến Ông (Bà) Chủ nhiệm bản tóm lược chương trình và học chế Ban Báo chí học Vạn Hạnh. Chúng tôi cũng xin gửi kèm theo bản sao bức thư của hai Trưởng ban Báo chí học của hai Viện Đại học Vạn Hạnh và Đà Lạt gửi Ông niên trưởng Hội Đồng Báo chí.

Trân trọng kính chào Ông (Bà) Chủ nhiệm và kính chúc quý báo mạnh tiến.

Saigon ngày 14.5.1971

TOÀN THỂ SINH VIÊN
BÁO CHÍ VẠN HẠNH

Ơ ĐAU : VĂN CHƯƠNG VIỄN MƠ ?

Cái trò khôi hài và hiểm hoi nhất ngày hôm nay như vô tình người ta để lộ ra nơi chúng ta những câu chuyện bí hiểm ngớ ngàng, những câu chuyện đã lâu vẫn cứ tưởng nó đang chôn vùi, nhảy múa, óm áp, triu mến cùng biển cả và biển cả vừa lấp kín nó, nhưng ơ kia, nó bỗng thâm lặng, im lìm đứng lên, nó bỗng chiếu cái tia mắt sáng ngời sang phía này, nó bỗng nói với chúng ta điều gì. Và, thật chẳng, những trái núi ngàn đời đứng cô liêu với trời gan cùng trời đất, như có một cuộc cừu mang nào đó hẹn hò. Hẹn hò. Hẹn hò. Như con người đã hẹn hò cùng sinh tử đi về đâu ???

Chẳng về đâu và không về đâu. Và về đâu. Tôi muốn có ngay con dao bi tráng hùng hồn nhất để chém đứt mối hoài nghi triền miên huộc những con người trầm lặng đó xuống. Dẫu rằng, một thời kỳ (mỗi chặng đường là một thời kỳ ?) là một lần chạm trán quỷ quái, là một kén chọn, lựa lọc, phân loại, là như số phận du bay của mây ngàn gió nội, là như ấy còn lại những câu nói vô tình vang dội, những câu nói đã lật ngược phương trời xuống lòng biển cả, nhưng bỗng nhiên, không còn nhằm chọn, lựa, tại sao nó lại có sự tách biệt, sự phân chọn đáng ghét, sự nóng nôi quê mùa ? Đây là những câu chuyện bắt đầu thâm tư tưởng nơi những sợi tơ mắc chằng chịt cùng thiên thu số phận. Biết đâu, khi mới ra đời người ta đã chọn xong cho nó. Tất nó không thể bội phản lại cho chúng ta những điều đi tìm kiếm, rong hoai trên những hoang vu tịch mịch. Nó hiện hữu ngay trần gian, gần gũi ngay bên lòng chúng ta mở rộng ngất ngây vì sung sướng. Mở rộng ngất ngây vì một thứ lửa dữ ngấm ngấm ngấm vang từ lâu lắm, và từ lâu lắm, ngàn năm trong xa thẳm !

2.

Lời nói ấy, câu chuyện ấy, suốt đời người nghe theo tiếng gọi, tiếng kêu, tiếng tru, tiếng réo ma quỷ. Ai như mới đây vừa cướp đi của tôi, của chúng ta những câu chuyện, và ở đâu những câu chuyện quê mùa nhưng một nỗi tài tình kia ? Ai ? Không ai, không có một ai cả sao ? sản khẩu quá thực đây buồn tẻ, còn lại chỉ có chúng ta, chỉ còn có chúng ta làm bóng ma hoang đường nói chuyện cùng hình ảnh cùng con người chúng ta. Chúng ta làm những vai trò độc thoại tịch mịch. Những tiếng tru, tiếng réo, tiếng gọi, tiếng kêu, tiếng la, những ngân ấy là ma quỷ trong của chúng ta. Nguyên vẹn những tiếng ấy là trọn vẹn hình bóng chúng ta có ở bây giờ và có mãi mãi vĩnh cửu ở thiên thu bất tận. Nó viễn mơ. Nó là đây.

Lời nói ấy, câu chuyện ấy, suốt đời hãy như quên đi. Như quên đi những cái quê mùa đáng ghét. Như những cái mà gió nói mây ngàn sắp biến thể, sắp chôn xuống bên cạnh những tâm hồn khô lạnh, sắp nói trong văn chương chúng ta những vụng về lạo lẹo. Trái tim, tâm hồn đó đến đây gặp gỡ văn chương để nói một cái gì trong ấy hoàn toàn đáng yêu. Nhưng, khiến chúng ta phải trở ngại, phải khó chịu (không phải chúng ta phải lên mặt nghiêm khắc không phải khiến chúng ta xem thường) bằng vào sự nầy nở trước dữ kiện của thời đại, lịch sử, trước những biến động có thẩm cảnh, văn chương là phương tiện, trở thành phương tiện hàng đầu ! Chúng ta không bao giờ gặp gỡ vĩnh cửu trong ấy. Nhưng, ai

có thể trách chi những chặng đường và mỗi chặng đường là những kêu mang của thiên thu số phận. Mỗi chặng đường trao cho nhau những biến thể kỳ dị của nó. Rồi tất cả. Nhìn xem tất cả sẽ đi về đâu. Đến đâu.

3.

Chẳng có gì lạ lùng bằng những tư tưởng mà như ngàn trăm, ngàn triệu vũ trụ nổ tung lên.

Văn chương viễn mơ như một hiện thân cũng vừa nổ tung bên một trăm một ngàn triệu vũ trụ nổ tung lên. Số phận thứ nhất như tìm lên đường và tôi gọi nó là những soi sáng của gương mẫu, và giải phóng chặng đường của lịch sử bị bóp nghẹt, bị chi phối nặng nề...

Chẳng có gì trong sáng và rung động ngay chính tâm hồn hơn cả bằng vào những cuộc thử thách, những cuộc biến thể của thời gian. Những cuộc thử thách đó là những sự kiện để minh chứng sự kỳ diệu của kêu ngạo vĩnh cửu !

Số phận thứ hai lên đường, mang văn chương viễn mơ dừng đầu hết trước những hình bóng cô liêu, đứng đầu hết trước những trận đòn đau đớn tàn khốc.

Và, chẳng có gì cả, ở đâu ? văn chương gọi là viễn mơ.

4.

Quan niệm văn chương, như một hoàn cảnh để thực tại chi phối, một thực tại có sẵn mang từ trung tâm của con người làm con người trở nên kích thích mạnh mẽ, điều này nó sẽ là kẻ thù bị hất hủi, chữ bới và hất hủi chữ bới lại thứ văn chương giao thoa sâu thẳm trước thiên nhiên, nghĩa là chúng ta nhìn thấy họ làm tình trong tình trạng có nhiều thói thóp và với lúc nào. Đó là sự viễn mơ đích thực.

Như vậy, viễn mơ không thể là tâm hồn của gã lăm phù thủy, bùa chú lên đó (văn chương) những sự hồ hoán, những vai trò làm nổi bật lên trước công chúng. Văn chương viễn mơ là một năng lực vô hình, nghĩa là lúc nào, bao giờ người ta cũng có thể đã kích khêu chế tùy ý nhưng nó vẫn là một năng lực vô hình. Bởi nó là văn chương là chẳng khác văn chương.

Cùng lúc ấy, văn chương viễn mơ ra trước quần chúng sẽ trở thành một kẻ chế diễu, một tên hành khất cô liêu đi bên lề (ra ngoài) chặng đường bước tới những nơi chỉ nhìn thấy những nơi nghèo nàn trống trơn. Và từ lúc ấy, người ta đòi hỏi phải đuổi cổ hẳn ra càng xa những sa mạc quách quê hơn nữa. Người ta muốn dứt khoát. Nhưng có một điều tối hệ trọng là văn chương viễn mơ không từ chối với một thời ; như một sự dĩ nhiên, đã đành, văn chương viễn mơ đi về, đi lên mãi phía của số phận được sống, được bảo đảm hơn những cái mà thực tại chỉ ru dãi một thực tại, một sự nhất thời nào đó.

Bởi văn chương gọi là viễn mơ - nó là văn chương và chẳng thể khác văn chương... nào nữa.

5.

Nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh ; có nên vin vào thể lực đó để đánh đổ nhau chăng ? Và phải chăng vin vào để bêu rêu ?

NHƯNG bọn hân lại mò về rồi nữa đó, từng thẳng một nhảy xuống khỏi yên sau những chiếc honda-thở hắt mặt lão liên nhìn sâu vào công, tay đang đưa mạnh cái xác như chực ném thẳng lên hàng hiên trụ sở. Bọn hân có vẻ mệt nhiều qua mỗi câu nói xi xào đầy hơi thở mạnh chộn rộn ngoài khung cửa khép, cái mệt hân hoan của kẻ vừa thẳng được một cực nhọc nhì nhằng thách đố, cái mệt khôn nguôi bởi đang trông đợi những đèn bù xứng đáng xoa dịu. Ngồi sát bên trong khung cửa, gã thanh tra nghĩ xa gần như thế. Gã tần mẩn vuốt đầu bút chì, cổ lẳng nghe, cổ ước lượng phân định vốc dáng của bọn đứng ngoài. Gã mơ hồ cảm thấy một bên má nóng rực lên, luôn cái lỗ tay đỏ tía, hẳn là da gã gặp phản ứng khi chạm phải hơi thở của bọn hân lọt vào mồ mẩn khiêu khích không ngớt. Gã quệt cây bút xuống trang giấy trước mặt lia lịa, những hình thù rồi rít lời sự chú ý của gã nhảy dấy với đôi mắt đang xoay chong chóng, máy động chớp giật, hoa dần. Gã lạ lùng ngó bàn tay mình múa tít như một cái đuôi thân lẩn vẩn mới bị đứt, run rẩy điên cuồng đến không kèm hân lại được nữa. Tờ giấy mỏng dần, nóng nhanh lên với sức co xát của đầu bút trôi mòn. Phút rồi rầm đó, ý nghĩ gã quay qua lại liên hồi tựa sợi dây tóc trong ruột cái đồng hồ mà không thể giáp một vòng : một vòng với hai đầu mút Juân quân : chính tôi đang tức giận thờ ra đến đập hay bọn hân này giờ kẻ miệng thờ vào mũi tôi ?

Tiếng dầy cửa kẹt kẹt, một nửa thân mình con trai nhỏ nào chậm chậm, cái đầu hân dút vào sau rớt, lóa xóa bờm tóc đỏ vãi, chắc tóc tai bù xù đã làm đầu hân vướng mắc dùng dằng nơi ngạch cửa giấy lầu. Gã thanh tra nhìn lên theo bàn tay hân đưa lên vuốt những đợt tóc dài lui về sau hai mép tai. Gã nhòm dấy lỗ quờ, bộ chừng gã muốn làm một cử chỉ giúp người con trai hứng đỡ cái khối tóc quá nặng cứ rớt xuống phủ khuất trán. Hai bên tay nhau nhanh nhẩu đến nỗi người con trai phờ ơ chưa kịp nắm chặt những ngón tay lại và tìm cách rút về sao cho từ tốn.

-- Mời anh ngồi.

Gã thanh tra vò tờ giấy ném vào cái giỏ rác, mắt gã tần ngần theo dõi xem nó đã thật rơi đúng vào miệng giỏ chưa ? Người con trai ngồi im sững ngàng mặt nhìn những câu khẩu hiệu treo cao sát trần phòng, bằng cách thế đó, hẳn còn giúp cho mái tóc khỏi rớt xuống.

-- Anh em chúng tôi vừa hạ sơn kiếm lương. Dù trên ấy tiền bạc chỉ là giấy lộn, muối gạo mới thật cần thiết để sống qua ngày. Và đồng lương của chúng tôi vừa đủ để ăn loại gạo tằm trộn với thứ muối không mặn môi bạo nhiều...

Mỗi lần ngược lên, gã thanh tra chỉ thấy cái găm dầy râu vụn của hân cử động mà thôi, hẳn không thể cúi xuống nhìn ngang người đối diện, đầu như hân đang than thở cùng một đáng bề trên nào đó nằm khuất sau lớp trần vôi.

-- Chúng tôi đã làm việc thật hoàn hảo, có thể nói như thế, để tránh cái mặc cảm mình là nạn nhân của một sự lầm lẫn ngu muội, để miệng mình vẫn thấy ngon lành khi nhai từng chén cơm vụn, nuốt từng hạt muối chua, khui từng lon đồ hộp tanh tưởi. Chúng tôi không nề hà kêu ca gì thêm nhưng cũng cần nói qua cho ông hiểu...

-- Được rồi, tôi biết hoàn cảnh các anh lắm. Tôi mong sự thông cảm. Ở địa vị tôi, có khi phải làm một điều nhằm lẫn ngoài ý muốn. Tôi nhận việc ấy. Đừng nghĩ anh là nạn nhân, trái lại các anh

PHẠM NGỌC LƯU



phải tự chứng tỏ mình là những kẻ chiến thắng sự
lầm lẫn đã có sẵn, tôi chỉ là kẻ bất đắc dĩ không
hơn không kém. Anh đừng hèn học, tôi tin ở tuổi
trẻ đầy rộng lượng của anh.

— Nhưng tại sao ông đưa chúng tôi làm những
vật thí nghiệm mà kết quả đã lường được từ đầu.
những kẻ cái cách.

— Đáng tiếc thật, mọi sự vô phương cứu
chữa. Chính vì bất lực ông mới đẩy tôi đi Thay.
vì nhờ cái gai ra khỏi vết thương, Ông lại bối rối
cuống quýt ẩn nó vào sâu hơn...

— Anh kết tội tôi ?

— Ông có tội ? Muốn mất rồi...

— Đừng có nói năng xác xược kiểu rừng rú ở
đây !

Người con trai đứng phắt dậy mỉm cười, khuôn
mặt vẫn ngược cao, cái cổ dài thượt trông kỳ dị, 2
tay làm một cở chỉ bắt cần vụ vờ rồi bước ra khỏi
phòng. Thật lâu gã thanh tra mới bật được đôi môi
mím chặt, ngán ngùng tiến tới chỗ đặt máy điện
thoại. Ngón tay gã run run quay số. Hình như gã
tức giận áp lăm ông nghe vào miệng.

Những tiếng dạ... dạ... từ trong văn phòng lọt
ra đều đặn. Cả bọn ra đầu nhau lắng tai nghe và
cười ò. Người con trai bước xuống tam cấp, khoát
tay lên trời nói to :

— Không cần thiết nữa, nhờ mấy lưỡi dao
khòil trí óc ném hết đi...

EM muốn ở đây đời đời, hết ý định về đồng
bằng thành thị, dù quê quán em chẳng phải
chôn thân sơn cùng cốc này. Anh chờ lạ, hồi 64, 65
đời S.C. chạy loạn với gia đình, em còn nhỏ xíu
léch thếch theo chân mẹ trên những chuyến
xe ngựa xe thô đến ở xã này vài hôm, thôn
nọ chưa đầy nửa tháng giặc lại rập rình

trồng dưới chân các ngôi mộ để đánh dấu chiều nam
của kẻ đã khuất. Em muốn ở gần mộ mẹ để hương
khói đời đời...

— Giờ này chắc xe đã qua khỏi dốc Xoài,
hình như mặt đất hơi rung chuyển.

— Bom B 52 dội đầu xa lắm thì phải ?

— Không chừng xe tăng Mỹ đi lấy nước sông.

— Nhưng anh định bỏ về thật à ?

— Anh muốn hỏi em như thế.

— Tùy anh, em không đi. Sống cảnh sơn lâm
chương khí quen rồi, về thành thị bệnh mất.

— Em còn ra thăm quê nữa chứ ! Quên làng
xóm rồi sao ?

— Nhớ thêm khóc. Lắm khi em tưởng tượng
nơi mình sinh trưởng bây giờ đã bị san bằng, nước
biển hồi đầu xang, ruộng muối thành cồn cát, rừng
đừa cụt ngọn, mặt đất phủ đầy tro than. Bom đạn
đã bao năm rồi, ít gì nữa.

— Xe sắp tới nơi, máy bay bà già lượn lên
rồi kia !

— Chắc gì, thứ máy bay đó thường chờ mắ
ruốc lên bán lậu.

Suyền đứng ra bậc cửa ngõ xuống khu chợ đầy
người nhốn nháo, càng lúc càng đông thêm đám
đàn bà mang gùi lè kè từ các lối xóm nhập về. Mưa
lay bay mấy hôm liền đủ khuấy lông lớp bùn trên
mặt đường trơn láng. Ngọn núi Một nổi lừng lờ
giữa những cuộn mây bạc trông như cái chóp mũ
hướng đạo. Chiếc L.19 chớp đèn hiệu tìm chiều gió
đáp xuống sân bay. Quy chỉ chiếc xe jeep đang l
ạch chạy ra khỏi chi khu nói :

— Đó, lão thiếu úy quân vận đánh mùi mắ
ruốc được rồi kia. Anh đợi tí sẽ gặp lão ở hàng
ngang đây tìm mấy tiệm buôn sỉ giao hàng. Một
vốn ba bốn lời khỏe ru !

— Sao em biết rành thế ?

Suyền hút thuốc bãng quơ nghe giọng Quy tra



hỏi Suyền có muốn mua bùa đi dự gi
không ? Suyền cười, tôi đòi gạo muối, chịu chưa !
Lão lắc đầu, nhe hàm răng đen cán khè khè nói :
Chính phủ hứa cho gạo muối rồi, không cần, xỏ
lại chiếc khố kéo theo mùi rượu bỏ đi. Ngày mới đến
Suyền gặp một thằng bạn chuẩn úy cũ nhờ cái
tên trên túi áo hắt chàng mới nhận ra : Hiệu. Hiệ
uống rượu để kinh khủng và khuyến khích Suyền
bắt chước, nài ép chàng thật nhiệt thành. Cậu
phải tập uống để đốt chết những con sâu sốt rét,
để xỏ hơi rừng khi núi, ma thiêng nước độc ra
ngoài. Tôi nhờ nó mà những lần hành quân đối

LÊN NƠN HẢI TRẠI

trần lên. Bom đạn đuổi nồ theo chân người. Mình
chạy miết, vừa chạy vừa dò la tin tức, tình hình,
xem chỗ nào còn yên ổn lắng dịu... Cuối cùng mẹ
em thăm một ngã bệnh nên đành dừng lại xứ này.
Tuồng là tạm thời, đầu gối ít tháng sau nhiều
trận đánh xảy ra khắp nơi, con đường liên tỉnh
bằng ngang đây bị chặn đầu chặt đứt : cả quận
sống trong tình trạng cô lập từ ấy đến nay. Ban
đầu em thấy khó ăn khó ở với vùng núi này, mình
như con cá biển bị vớt thả vào bầu nước ngọt. Rồi
cũng quen hết anh à. Con cá-là-em ấy không lâu
nó sống chẳng cần nước nữa, nó có thể đi, chạy,
chơi vui trên đất liền. (Nàng cười bông lơn, nư
cười đem đẹp của một đóa hoa chưa nở tỏa hết
những dải cánh hàm tiếu bởi một giọt sương còn
 đọng : cái răng khềnh hay hay của nàng).

— Trưa nay có chuyến convoy lên.

— ... (chợt khựng lại, rầu rĩ).

— Em đi chứ ?

— Không em sợ. . Má em đã chết thê thảm vì
xe lật xuống dốc Xoài khi bà theo convoy chờ hàng
từ tỉnh lên đây hai ba năm về trước. Xác bà
bị những bao gạo đè bẹp. Suốt cả đời, má
em sống lao đao vì chén cơm bát gạo không đủ ăn
hành hạ, cơm gạo như một hình phạt dày xéo bà
mãi đến khi chết tức tử nó vẫn khôn buông tha.
Từ đó, em đâm sợ đoàn xe lúc nhúc thét còi chát
chứa chạy vào thung lũng. Em không dám xuống
chợ người thổ cái không khí vẫn minh thành phố
những người lạ mang lên, hoặc đứng ngắm các
kiện hàng ngon lành cho đã nư con mắt thèm khát.
Bởi ngại sẽ bắt gặp hình bóng mẹ em lờn vờn đầu
đó. Em quá yếu bóng vía mà tin rằng bà còn sống,
đi xa sắp về.

... Em là thứ cây bứng vôi đem trồng chỗ
khác, thiếu rễ gây ngọn; ngày đêm thở sương muối
tắm nước độc, nhón nhơ cùng gió núi hơi rừng
lạnh giá. Ước gì em là loại cây người ta hay nhổ

lời sau lưng. Nàng vừa hồ hững nói vừa dò xem
Suyền có còn chú ý nghe mình nữa hay không. Có
khi Quy chọt hờn hờn lầy lầy chính mình đủ để
cười mỉa :

— Rôm thật, thấy người ta ăn làm quá cỡ
mình cũng nóng mặt.

Câu nói thôi thúc Suyền bỏ đi nhanh nhưng
nhìn mấy người đàn bà xăn quần lội bùn trên khúc
đường lầy chàng ngần ngại quay lui :

— Chán nhau không mấy chốc nếu cứ trù trừ
ở lại xứ này. Em tính coi... muốn anh sống đời
chết kiếp lập nghiệp nơi đây để ăn mắ ruốc của
lão thiếu úy mãi sao ?

Quy ngậm thỉnh buồn xụ. Nàng nhớ những
bữa cơm đã dọn cho Suyền ăn mỗi khi hắt tạt
đến kêu hết tiền. Những thức ăn vội chỉ có bã đậu
kho với giá ruốc, canh cá hộp và chút muối
rang tiêu. Suyền vui vẻ cười : có cực mấy cũng
chưa bằng hồi nhớ tàn cư.

— Chắc gì về dưới được yên ổn. Em đã ớn
những ngày chạy loạn đời rét...

Suyền đứng yên nhìn quanh quất dọc theo
đầy phố quận tối ám. Mấy lão Thượng ngậm
những điếu thuốc vắn bằng lá chuối to tồ bố ngồi
nhỏ nước miếng phền phệt trên hiên căn nhà phía
trước. Tụi con gái thì lạch phạch trong cái ớn rộng
khom người vác những võ đạn đại bác lượm từ
trong căn cứ pháo binh Mỹ. Chưa thấy tậm dạng
của chiếc xe đầu lợt qua cửa núi. Đồng không vắng
mù mưa bụi. Chiếc jeep lão thiếu úy đã trở ra khỏi
phi trường nặng nề ọc ạch tạt nước bùn lên đám
đồng lóng ngóng ven chợ.

Suyền nói mấy câu tiếng Thượng học được
với lão đàn ông mang cái khố bạc rách, vắn áo rằn
ri xin của bọn lính Lực lượng Đặc biệt nực mùi
hôi ẩm đứng gần đó. Lão ta chỉ chỗ loanh quanh,
nói tiếng Việt ngọng ngịu rồi cười ò ò, nhờ
phệt nước miếng lia miệng. Chập sau lão ta

khát, ăn đột lá, uống nước lỏ chân nai vẫn chẳng
hề hần gì. Cả trung đội chẳng nào không biết mọi
rượu đều chết toi bằng cách này hay cách khác,
thật kỳ cục. Một lần, Hiệu đưa Suyền lên một buôn
Thượng nếm rượu cầu, chất rượu lạ, chua chua,
ngòn ngọt khiến chàng thò thêm hút thử vài tờ.
Bữa đó về nhà mới say túy lúy, Suyền không mư
được, chỉ tha hồ đi tiểu liên miên, nước tiểu
vàng khè nồng nặc mùi rượu ! Suyền nằm dầm đ
suốt ngày trong chăn, mơ hồ nhớ lại những ngày
rong chơi ở thành phố. Và Quy đến, tiếng cười bở
cợt, hơi thở ấm : rồi kỷ niệm cũng còn là cái bã của
cơn say. Những mùi chanh chua nàng đ
vắt vào miệng, bệt vôi đã tróc khô dưới lòng bàn
chân lạnh ngắt. Tất cả mơ hồ thăm nhủ ta hãy quên
mau đời mắt Nhơn buổi ra đi, là thư tố tính ta x
trước mặt nàng, lời yêu thương ta còn nói được
sau đó bày hoàng thảng thốt như kẻ điên mệ, để làm
gì hở Suyền ? Rồi Quy ra về, tiếng guốc, mùi hương
bay, kỷ niệm như cái xương rỗng của khối nước
đã đã tan đến giọt cuối cùng... Sau lần đó, Hiệ
châm chọc : tôi sợ cậu ngã xuống cái đất này quá !
Sống giữa núi rừng mà còn mang trong người con
sâu thành phố, hẳn cậu bị nó truyền nhiễm nặng
rồi ?

Cái ám ảnh vương bệnh ngã nước cứ đeo
đăng trí óc Suyền mãi. Chàng nhìn những lọ thuốc
ngừa sốt rét (trước ngày đi Nhơn mang đến và
cần phải uống chuyện cần suốt thời gian đầu
lên trên ấy) sắp hàng trong tủ mà lợm miệng ghê
tởm. Nước da trắng Biền đã bắt đầu tái tái và hình
như con mắt Suyền hơi vàng khè. Những hôm nhừ
đầu sơ sơ, thằng Biền lại có có lối già thanh tra ra
chửi thề, hần sợ bệnh đến nỗi có lần nhướm bệnh
thật. Suyền phải nhờ Quy đến săn sóc giùm. Biền
cảm động nói : 'mày mà không cưới nó, tao
giết mày trước', (Nhơn ngược lên : anh đợi đến
Xem tiếp trang 12

TR Ờ I sụp tối. Màn đen bao trùm ngôi làng bé nhỏ, cần cỗi. Chú Ba Xồi nhìn ra ngoài: một khung cảnh vắng vẻ, thê lương. Tiếng cười đùa huyền ảo của trẻ con không còn nữa. Ánh đèn dầu trong nhà bập bùng nhảy múa trên vách tường cũ kỹ. Đồ đạc trong nhà không được bày biện thứ tự. Những cái ghế đầu ba chân nằm tênh bênh mỗi cái một góc. Cái giường ngủ sơ sài của chú còn là nơi làm sổ sách. Một cảm giác cô đơn, se thắt lan dần trong tâm hồn chú. Người ta có thể nhận diện tâm trạng buồn chán, tâm bực của chú qua những cử chỉ trầm mặc, ủ oải.

Hai đứa con trai đầu được chú nuôi dưỡng thành tài, có công ăn, sở làm, đã lên đường nhập ngũ. Đứa con gái kế đó theo chồng trấn đóng ở vùng biên giới xa xôi. Những khi nhàn rỗi, nhất là trong những đêm cô tịch như hôm nay, lòng chú thấy thương nhớ con, lo lắng bồn chồn cho sự an nguy của các con chứ hơn bao giờ hết.

Thằng Hai, đứa con đầu lòng có gởi thư nhắc chú về sống chung với gia đình nó. Chú có đến ở mấy hôm, nhưng rồi lại trở về làng. Chú không thể rời ngôi làng đầy kỷ niệm, đầy thân yêu của chú. Đó là nơi chôn nhau, cắt rốn. Đó là nơi buồn phôi chú hờ hấp dưỡng khi, tâm hồn mộc mạc này nở theo hương vị đồng quê.

Chú thương con, mến cháu, nhưng cương quyết không lìa khỏi làng. Chú thân nhiên sống trong cảnh bom rơi, đạn rớt. Chú tiếp tục ngày hai buổi vào làm việc ở nhà máy xay lúa đầy bụi bặm. Chú vẫn nhẫn nại sống trong cảnh xung đột đâm máu, quyết liệt của hai phe. Chú cũng từng gạt lệ chia buồn cùng những gia đình nạn nhân chiến cuộc.

Trước cảnh thương tâm máu, nước mắt xảy ra hàng ngày, chú chỉ biết làm như hàn ngán dần quê chất phác khác: chỉ biết chấp tay cầu nguyện. Cầu nguyện cho chiến cuộc sớm chấm dứt. Cầu nguyện cho không khi vui tươi trở lại với mọi gia đình... Cầu nguyện cho lẽ phải được thực hiện trong cuộc sống thường nhật của quê hương. Những nóng bỏng, cuồng nhiệt ngày xưa dành cho cuộc kháng Pháp đã tắt dần. Chú mong muốn oán thù ngày một vơi, đồng ruộng ngày một tươi tốt. Chú là người đau quê ít học nên không hiểu chú nghĩa này nọ mà hàng ngày người ta tuyên truyền.

Tóc chú càng ngày bạc càng nhiều. Da mặt nhăn nheo, khắc khổ. Nhà chú còn được ấm cúng nhờ có Kiệt, đứa con trai út về thăm trong dịp hè, chúa nhật, hay ngày lễ. Chú thường nhờ Kiệt coi sóc vấn đề sổ sách mà nhà máy xay lúa giao chú. Kiệt ngoan ngoãn, dễ thương nên chú ít khi buồn lòng. Đó là giọt máu còn lại của chú trong cảnh vắng vẻ, an ủi chú trong giờ phút vắng vẻ, cô liêu. Chú bị bệnh gan hành bấy lâu nay. Thân thể chú vàng vọt, ốm yếu. Thèm Ba hết sức chật vật săn sóc chú ba khi Kiệt đi học xa ở tỉnh.

Tuy nhiên, ở nhà với hai người lớn tuổi, ít khi tâm sự hay trò chuyện trẻ trung được. Kiệt thường sang tiệm nước của anh Ba Lương ở gần bên để nghe Radio và đấu láo. Ba Lương thường hay ghẹo Kiệt:

— Ê Kiệt! Chú mày lên tỉnh kiếm được mấy con bồ rồi. Chú mày làm ăn lên lút làm chi. Cứ dần dặt về cho chú Ba đem trâu cau đến hỏi. Chú mày tính để chú thêm già cả rồi mà sớm hôm thui thủi một mình sao? Mỗi lần như vậy, Kiệt thường đỏ mặt, lắc đầu nguây nguẩy:

— Em còn nhỏ mà anh Ba. Kỳ chết...
— Thôi mà! Mắc cỡ chi chú. Chú qua mặt thằng anh chú sao nổi. Nghe chú nói giọng trống, giọng mái, anh chú biết rồi. Thôi để anh Ba làm mai con Thắm cho. Nó hiền hậu, nết na lắm.

Kiệt cười đầu làm thỉnh rồi lớn lên ra về. Hôm nay, Kiệt qua tiệm nước sớm để nghe trực tiếp truyền thanh tường cái lương. Hai ông dân vệ Ngọt và Minh đang ngồi tán gẫu.

— Bà tám Viêm phen này biết tay tao. Mày coi tao bẻ có mấy trái dừa mà bả đào ông, bới cha tao lên. Mày thấy có tức lộn ruột, lộn gan không?

— Đ.m! Bữa nào tao bẻ hết dừa cho bả biết tay tao.

— Đ.m! Mày làm như vậy yếu lắm. Để tao treo trái măng cầu trước nhà bả cho bả banh ruột ra luôn.

— Vừa vừa chứ mày. Tao sợ con Tuyết, con của bả giận thì nguy to. Chừng đó, nó cho leo cây, chớ sức mày mà gò nó được.

— Bộ mày yêu con bả rồi sao?
— Nó xinh đẹp dễ thương như vậy mà không mê sao được. Có bữa tao thấy nó đi ruộng về. Tao đứng đằng xa thấy vóc dáng thon thon, tay thước của nó mà mê mệt. Tuyết ơi! Tuyết! Bỏ là liên, là Phật của Ngọt đó Tuyết ơi!

Liền khi đó, một giọng kẻ nhè say rượu của ông dân vệ trẻ, kiêm phụ tá ủy viên cảnh sát xã, khắp khiêng tiến đến trước cửa tiệm nước:

NG. MINH QUANG



CHỊU CHẾT Ở MIỀN QUÊ

— Đ. m! Thằng nào dám ghẹo đến cục cưng của tao đó! Tao cho cái này là bầy chết liền. Thằng nào giờ thôi ba que chọc tao thì phải châu diêm chưa.

Mắt hắn đỏ ngầu. Hắn siết chặt hai hàm răng, rít lên nghe thật ghê rợn. Tay hắn tháo nhanh chốt an toàn của quả lựu đạn, tung vào tiệm nước. Mọi người hốt hoảng bỏ chạy. Một tiếng nổ long trời lở đất vang lên. Ba người ngã gục tại chỗ. Thịt xương văng tung tóe từng mảnh vụn. Máu nhuộm đỏ thảm cả nền gạch.

Chú Ba nghe tiếng nổ, vội bước ra hiên, đảo dác tìm Kiệt. Chú ngại một trận đụng độ giữa hai bên xảy ra.

Bỗng, chú Tư Đầu hồi hả chạy đến, nói từng tiếng đứt quãng:

— Anh Ba...! Thằng Kiệt... chết... rồi!
Chú Ba mặt đỏ chàm. Tay chân run bần bật. Chú lạc cả giọng đi:

— Nó chết ở đâu?

— Tiệm... nước.

Thiểm Ba từ nhà sau chạy lên, không chút thân sắc. Thiểm rên rĩ:

— Trời ơi! Con tôi đầu rồi. Sao con bỏ má con đi vậy con. Ai nỡ tàn nhẫn giết con tôi. Trời ơi...!

Thiểm ngồi bẹp xuống đất, dựa lưng vào tường bụm mặt khóc nức nở. Trong lúc đó, chú Ba đứng chết lặng không nói gì. Gian phòng trở nên u ám. Không khí nặng nề, ứ đọng, sâu thẳm bao trùm.

Chú Tư Đầu đứng im lặng một lúc rồi nhấc:

— Anh Ba đi với tui qua bên đem xác của cháu về tần liệm.

Bấy giờ, chú Ba mới hoàn hồn. Đến nơi,

một cảnh tượng máu đỏ, thịt rơi được bày ra. Ba cái xác bầy nhầy còn nằm đó: hai ông dân vệ và Kiệt. Ba Lương lật thương, được vồng đến trạm y tế băng bó. Thân xác Kiệt không còn nguyên vẹn. Chú Ba chỉ nhận ra được cái áo sơ mi trắng Kiệt mặc hàng ngày. Nhứt là bàn chân nhỏ nhỏ có ngón út quẹo quặt. Chú ôm chặt lấy cái xác đầy máu me của Kiệt. Sự đau đớn, căng thẳng tột độ làm chú ngất đi. Thật là cái cảnh tre già khóc măng không ít trong trận chiến tranh này.

Hai hôm sau, trong cảnh trời mưa tầm tã, đường sá lầy lội, lễ đưa đám của Kiệt được sự góp mặt của những cô bác trong làng. Tuy nhiên, hai người anh lớn của Kiệt đi lính xa không về kịp, làm chú Thiểm Ba càng cảm thấy trơ trọi. Thiểm Ba và chị của Kiệt đi cạnh quan tài, khóc lóc rất thảm thiết. Chú Ba, tay chấp sau đít, bước theo thần thờ như kẻ mất hồn, tiếng nhạc ai oán sâu não, tiếng tụng kinh đều đều của nhà sư, càng làm cho lòng chú tan nát.

Chú đầu biết rằng, con chú sớm vùi thây trong lòng đất, sẽ khỏi băn khoăn, thắc mắc về thân phận nó, quê hương nó trong thời buổi hiện tại (như những người bạn suốt soạt tuổi nó, nhưng còn một chút sự tự). Nó được yên nghỉ vĩnh cửu, phôi pha dưới nấm mồ do một tay nạn ngẫu nhiên. Nó có thể yên lòng vì chưa nhúng tay vào máu, vào nhơ nhớp, oán thù để mệnh danh này nọ.

Sau khi hạ huyết, trên đường trở về nhà, Thiểm Ba ngất lên, xỉu xuống mấy lần. Chú Ba nghe loảng thoảng bên tai những lời bàn tán chửi rủa tên sát nhân vô trách nhiệm. 1 người trong bọn nói:

— Thằng cháu ôn Tôn không biết bỏ trốn đầu rồi. Linh tráng gì mà chỉ biết trộm gà, bắt vịt, giết người vô tội. Nó ý thể vào thằng cha ủy viên cảnh sát xã nên làm trời. Thằng cha đó chuyên môn xúi nó bắt dân trong làng đi quân dịch, để ăn hối lộ (bằng cách thả về nhà, rồi... bắt lại), hiếp đáp đàn bà con gái người ta. Bọn trời đánh thánh đâm đó sao trời để làm chi vậy kia?

Anh Năm Thìn le lưỡi:

— Nói nhỏ nhỏ đó bác. Nền không, thằng cha trả đũa, bắt « đóng trap » thì mệt lắm.

— Xì! Có ngày thằng chả bị bèn kia thịt, chớ bộ sống hoài đằng hai dân chúng sao.

Chú Tư Đầu tiếp lời:

— Cha! Sao chú tin tưởng quá vậy. Vu hai thằng học trò bị bắn ở « cây quẹo », chú chưa « tòn » sao? Hai bên đụng độ. Thế mà mấy chả sợ hai chú bé đứng gần chỗ đóng quân đưa tin tức cho phe quốc gia, nên bắt giết đi.

Thật là « giết người như ngóe », không suy trước, nghĩ sau gì cả.

Anh Năm Thìn bỏ nhỏ vào tai chú Tư Đầu:

— Coi chừng mấy ông bên kia có trà trộn trong đám táng. Chú nên đề dặt đề khỏi bị hại đến thân mình. Sống sao miền yên thì thôi.

Chú Ba không để ý đến những lời bàn tán đó. Vì dù thế nào đi nữa, đứa con của chú mất đi, không có gì mua chuộc được.

Hai người anh Kiệt mấy hôm sau được phép trở về nhà. Hai người ra thăm mộ em. Khi biết Tôn thấy lựu đạn giết em mình, họ mới đến Hội đồng xã trình bày tự sự. Nhưng vì cố tình che chở cho Tôn, nên viên cảnh sát xã cho biết:

— Đem xảy ra án mạng, Tôn có mặt trong phiên gác ở bót. Gần đây, vì vi phạm kỷ luật nên tôi đã đề nghị ông quận đổi y qua đồn khác rồi.

Vu án mạng khủng khiếp như vậy, mà vẫn có người muốn đập nhép, nấu nhừ. Hơn nữa, chú Ba không muốn hai đứa con trai lớn của ông khơi lại chuyện đau lòng mà mỗi lần nghĩ đến ông vô cùng đau khổ. Do đó, cái chết oan ức của Kiệt, không được mang ra ánh sáng.

Kể từ đó, căn nhà của chú Ba vô cùng quanh hiu. Khi làm sổ sách cho ông chủ nhà máy xay lúa, chú nhớ ngay đến Kiệt. Cứ mỗi lần như vậy, chú đau đớn nhìn lên tấm ảnh của Kiệt đặt ở bàn thờ mà lòng ngậm ngùi, chua xót. Chú nhìn kỹ chiếc lư nhang ngày 1 đầy, bài vị ngày 1 phai, mà thương tiếc vẫn vơ. Chú thương tiếc chẳng những vì tình cha con mà còn khóc than cho sự gầy đơ một mầm non của lẽ sống. Mọi sự sống bị đẩy dọa trong cảnh chiến tranh khốc liệt này.

«Dứt phá thành sâu, duy hữu tửu». Chú Ba bắt đầu uống rượu liên man. Chú muốn cho tình đời ra vào trong men rượu, bốc hơi một cách nhức nhối trong thân thể chú. Chú uống hết ngày rồi đêm để phôi pha hình ảnh đứa con trai cưng của chú. Nhưng chú càng muốn quên thì chú càng nhớ Kiệt. Thân thể chú vì thế ngày một gầy còm. Hai mắt sâu hoắm. Tay chân vàng vọt nổi gân xanh. Chú làm việc trong nhà máy chỉ thấy bụi bay mặt mù, sự nhớ bần, mệt nhọc, cau có. Khắc hẳn trước đây, chú làm việc mệt nhọc, đồ mồ hôi, nhưng vẫn hy vọng. một ngày nào đó, dân con chú sẽ sum họp trong căn nhà ấm cúng, hay dưới bóng dừa mát rười rượi. Hết rồi! hết rồi! không còn tin tưởng ở một cái gì được nữa.

Một đêm kia, chú Ba trằn trọc khó ngủ. Chú vừa chớp mắt, bỗng thấy Kiệt mình mẩy đầy máu, chìa cánh tay cắt ra vẩy:

— Bà ơi! Bà!... con nè ba. Con nhớ ba quá ơ! Cho con theo ba nhen ba.

Chú Ba a choàng tỉnh dậy. Xung quanh là bóng đêm đen và sâu thăm thẳm. Tiếng con trùng vang lên đều đều tí tề... Mồ hôi chú tươm ra ướt áo. Chú nghe đau nhói ở bụng, rồi ngực và lan ra khắp thân thể... Bệnh gan của chú đang ở vào thời kỳ trầm trọng. Uống rượu quá nhiều chú biết mình chẳng sống được bao lâu. Chú lay thiem Ba dậy:

— Bà ơi! Bà!... Bệnh gan hành tôi quá. Chẳng tôi không qua khỏi đêm nay. Hồi này, tôi chiêm bao thấy Kiệt đứng ở đầu giường.

Thiem Ba meo mào:

— Chẳng không có đâu mình. Mình đừng nghĩ vẩn vơ có hại. Tại mình bệnh hoạn nên sinh ra mộng mị đó thôi.

Nhưng chú Ba ôm bụng nhăn nhó, cả người run lẩy bẩy. Chú phều phào.

— Bà dặn mấy con của mình rằng ở lại nuôi cháu.

Hai giờ sau, hồn chú Ba sang bên kia thế giới. Người ta nghe giữa đêm khuya tiếng khóc thất thanh, thăm thiết của thiem Ba trong căn nhà vắng vẻ, trơ trọi.

Lại một lần nữa, những người trong làng đến chia buồn an ủi thiem Ba. Họ ngăn cản mấy lần thiem Ba tự tử. Họ đến giúp đỡ việc ma chay, đưa đám.

Điều đau đớn nhất là chỉ có cô con gái về trước ngày hạ huyết. Hai đứa con trai bị kẹt trong nhà binh nên xin giấy phép lùi thôi. Hơn nữa, hệ thống điện tin «chậm như rùa», đâu có tình cảm và bên nhay đề chia sẻ nỗi đau thương của một gia đình bạc phận. Và sau ngày an táng, theo phong tục ông bà để lại, là bất hiếu. Nhưng chiến tranh không biện hộ cho phần bất hiếu đó, cũng như không cần biết hoàng cảnh riêng tư của một ai.

Vài ngày sau, có hai người thanh niên đứng ở nghĩa địa «Giồng Dầy» đau xót nhìn hai ngôi mộ, rồi ngẩng lên về phía chân trời xa đỏ như máu, mà buồn tiếng thở dài... Người nọ hỏi người kia:

— Anh hai! Má còn lưu luyến mảnh đất này quá. Tui mình ở xa. Kẹt trong quân ngũ. Vì chỉ huy chắc chắn không cho biệt phái về vì... thiếu người. Mình không tiền không thể lực biết làm sao đây. Để em thưa với má lên chỗ em làm chơi một tuần lễ rồi tìm cách năn nỉ má ở đó luôn. Nhưng chắc chắn má không chịu. Nỗi khổ tâm của em nằm ở chỗ đó vì em sợ má cũng buồn rầu mà sinh...



ưu thức

MAU LỬA ĐÔNG PHƯƠNG

1.

Mấy tụ máu, đờn lửa thiên thu, chiếu cháy rực cửa thành Bạch đề. Lửa trùng trùng ác mộng, cỡi phù sinh phù thế hoảng kinh. Người dáo dác gọi người, mắt trùng trùng nhìn hư không loạn màu huyết dụ, kêu nhau lời tuyệt vọng, gờ nhau từng thâm sâu. Người đưa tay xin nguồn ăn sống, người quỳ xuống van xin cứu rỗi, lửa trời Tây đang ngút đỏ lan tràn. Lòng người rất nóng, khát khao một giọt sương tinh băng của bình minh đã mất. Người khô khan sa mạc. Giọt sương đã ngấm vào tận cùng lòng đất biệt tăm. Quê hương này đã ngấm bao nhiêu giọt sương mai của bình minh ngọt ngào? Người đang tha thiết trong chờ một giọt sương màu nhiệm. Lửa trời Tây vấp phù. Lửa trời Tây trùng điệp bốc cao. Mấy tụ máu rực hồng. Người chơi với thâm thể, tìm nhau trong lửa đỏ.

2.

Đó chỉ là cơn mộng hư phù theo Trung Niên thi sỹ. Buổi chiều ta đang ngồi uống rượu, nhìn mặt trời sa xuống phương Tây, ta chợt thấy lửa ở đó bốc cao, lửa từ đó ung dung thiêu hủy. Nhân linh chìm đắm, cháy đen khi lửa tràn sang Đông phương. Ta hoảng hốt. Con người thực sự bước vào giai đoạn hoàng hôn của cuộc sống rồi ư? Hoàng hôn đó nhuộm màu huyết dụ. Hoàng hôn đó bóng lửa thể lương. Con người không còn một chút tình nồng ấm êm của dòng máu chu lưu. Người khô như đá sỏi, như sa mạc chiều hôm. Người bị lửa phương Tây dập vùi cầu xé. Trong buổi hoàng hôn đó, người mới gọi đến người, người mới kêu cứu tình người trợ giúp cho nhau những giọt mù sa cho cõi lòng hạn hán. Nhưng có ai còn những giọt mù sa? Tất cả đã cùng khô khan trống rỗng, lửa đã thiêu rụi, nung sôi tất cả. Chừng đó con người mới thấy cần thứ mù sa tinh cảm, thứ sa mù tình thương. Con người đang oằn oại trong lửa máu.

Ta hoảng hốt hết to. Rượu sóng sánh tràn, bắt lửa rực ngời. Ta hay đó chỉ là cơn ác mộng. Cơn ác mộng hư phù. Nhưng chừng mộng tưởng sẽ biến ra thực tại, chừng thực tại cũng hóa thành mộng mơ? Lửa có thể chờ chúng ta ở đâu đó, đâu ghềnh, cuối bãi. Lửa có thể bùng lên ở tầng không gian xé nắng. Ta không biết lúc đó ai sẽ là người còn lại những giọt mù sa tinh khiết. Họa hoằn là lòng mẹ, là lòng quê hương lửa máu, là mù sa của Đông phương màu nhiệm.

Nay mai cơn mộng hư phù

Mẹ xin chiều cổ sa mù cho con

(BÙI GIẢNG)

Nếu chúng ta đang như Trung Niên thi sỹ «Thân con vốn dĩ đã là sa mù mẹ còn đem sa mù về chiều cổ thêm cho con lạnh lẽo song từng nhị bội đó ư?» (Câu chuyện bây giờ), thì trong buổi hoàng hôn nắng xé, hoặc nhận lấy mù sa mà chết trong lạnh lẽo, hoặc chẳng còn ai có chút sa mù cho cái hình骸 quạnh quẽ, khô rạn.

Ông Bùi Giảng đi 1 nửa bước chết «lạnh lẽo song từng nhị bội» còn sung sướng hơn là chơi vui trong màu lửa phương Tây đang ngút ngàn đỏ đờn về Đông phương trầm tĩnh. Con người đang thiếu máu nhân sinh. Con người bắt đầu biến thành đá sạn. Tôi không biết chừng nào, lúc hoàng hôn bóng xé hay đêm lạnh canh khuya họ mới thực sự nhìn nhau mà vay mượn chút mù sa trong cái máu lửa điệu tàn đó?

Lửa thảm khốc phương Tây tràn ngập phương Đông. Con người khô cứng, cổ lý trong vòng sa

đọa vật chất, con người đang thiếu nước. Lửa cháy đỏ vùi trong họa phẩm của Paul Klee. La mort et le Feu. Nỗi chết đỏ vùi trong ánh lửa. Paul Klee có lẽ đã nhận được sự kinh hoàng của lửa và thăng thốt báo động.

Ta rùng mình khi nhìn màu mây máu tụ. Có phải buổi hoàng hôn của kiếp người bắt đầu bằng màu lửa bi thương? Ta chợt nhớ đến anh chàng Nestori của Tuuli Reijonen trong một truyện ngắn nhan đề là «Cái Nóp» Nestori sung sướng quá đời khi mua được cái nóp an toàn, chắc chắn, đẹp đẽ, đồ phé thải của quân đội Mỹ. Nhưng cuộc đời anh ta đã chấm dứt theo nó khi lửa hồng bốc dậy. Tuuli Reijonen đã kết thúc câu chuyện bằng lửa. Nestori đã kết thúc đời mình trong thứ lửa hồng tàn nhẫn và xinh tươi như mái tóc óng ánh của cô bán hàng. Lửa và nỗi chết Le Feu et La Mort.

Ta giật mình khi nghĩ thấy mùi lửa nóng lan dần từ phương Tây. Lớp mù sương của động phương đang xao động, bị xâu xé vì lửa. Tuy nhiên ta vẫn còn hy vọng. Ta hy vọng ở quê hương, ở Đông phương nghìn đời bình yên, huyền bí và sâu xa. Lửa sẽ lịm tắt một ngày nào đó. Lửa chẳng qua là một giấc mộng hư phù.

3.

Buổi sáng trùng dương rực hồng màu lửa Đông phương kiêu sa trong thứ ánh sáng nồng nàn hạnh phúc, đỏ như đôi má cô thôn nữ, thơm tựa bờ môi cô gái quê. Lửa tuyệt vời. Lửa huyền nhiệm. Chúng ta nhận lửa từ một ăn sống thiêng liêng. Lửa Đông phương không điều tàn, bi thiết. Lửa Đông phương là dòng máu nóng luân lưu nghìn năm trầm tịch. Lửa bốc cháy từ nhục thể thiên sư rờn rợn hào quang Lửa ngút ngàn thiên thượng. Lửa sáng rực thiên thu. Lửa bắt đầu từ buổi bình minh của kiếp người, từ sự đại khởi của đứa trẻ mới sinh.

4.

Ta muốn bốc cháy theo dòng hỏa hóa pháp thân của một thiên sư. Lửa ngàn ngạt trời Đông. Lửa sáng mấy lớp hư không huyền nhiệm. Người thấy xác thân mình hữu hạn, xin cúng dường cho ngọn lửa thiêng. Trong cảnh tượng đó nên cười hay nên khóc? Ta nghĩ rằng nên cười, cười thật to cho âm vang xoáy tận cùng vực thẳm sa đọa, đánh thức hằng hà linh hồn mê muội đang đắm mình trong thứ lửa ma. Hãy xin cho chúng ta ngọn lửa kỳ diệu đó hãy đốt tan bản thể, giữ tâm hồn bất diệt theo lửa thiên thu.

đem hỏa táng trần tâm, cõi đời nghiêng đổ
thịt xương ôi, nằm nhè đất oan khiên!
trần cầu lằng lằng ngoài cửa mộ,
ta thoát hình nường khỏi bay lên...

(BÀI CA DI HÒA — VŨ HOÀNG CHƯƠNG)

Gởi trả ngũ uẩn (pañcaskandha) về cho cát bụi, ta sẽ nương khói mờ mà bay lên cõi vô cùng. Theo ánh lửa diệu huyền mà thoát nơi trần cầu. Chỉ có ánh lửa Đông phương mới cho ta màu sáng của thiên thu. Ta nhìn lửa rực hồng pháp thân mà nghe đầu đây chừng lửa ma lịm tắt, chừng hố thẳm bị thương sắp bị lãng quên.

Xem tiếp trang 11

Số là lâu nay, thơ hay thì cỡ nhiều, nhưng hay ngang oái mớ
 thơ Lưu trạng lưu cù — cũ — trong
 kiếp trước hoa là thiếu nữ
 sống một kiếp, vạn người thương
 chết vô duyên
 vùi bên đường

hay ngang trình độ, TỔNG BIẾT rất.. từ khúc, rất tự do của
 Tần Đà thì quả tình... là không có!

Có: Nguyễn Đức Sơn, bút hiệu là Sao Trên Rừng.

Nào, xin đọc thi phẩm NHỮNG BÀI TÌNH ĐẦU của Sơn.
 Và những người yêu thơ sẽ vào khi hậu thơ của Sơn trên bốn
 câu — bao nhiêu năm mới có được thơ phản ánh chuyện gió trăng
 mà lẽ độ và thần tình đến thế:

Áo ai bay hồ trên xe lửa
 Tường tượng thêm vì biết rất thom
 Ở nhà què mắt nhìn khe cửa
 Chỉ thấy sơ và chao dễ thương!

Rồi xin đọc thêm, đọc nữa, đọc mãi:

Anh thừa biết em đang hôn duyên kiếp
 Nghi đời mình là dòng nước trôi xuôi
 Mà tuổi em đang tuổi huy hoàng
 Ngực ấm đôi trinh
 Mối hờn trái chín
 Ai không buồn giận ai thờ ơ

Tóc ai bay giữa đôi nhát nắng
 Mắt biếc ru êm cả buổi chiều
 Châm chậm buồn xa đưa héo ruột

Rồi tự ngàn năm gió lên về
 Mây buồn du vãng xuống sơn khê
 Mưa giăng ướt cả tình xưa cũ

Lối mòn heo hút chiều sa rụng
 Người ơi sao u hồn mếu mòng

Rừng cây xanh và rừng cây xanh
 Đời trong xanh và mây trong xanh

Trên đời cây xanh dưới đời cây xanh
 Tôi dừng lại để nghe chim hót
 Và theo điệu riêng tôi lại hát
 Cho rừng thêm xanh cho ngày thêm xanh

Những cánh mơ còn sương lung linh
 Tôi làm rơi từng tràng ngọc xanh

Kìa bấy nai tơ vàng đi nhanh
 Có một con thật hiền thục hô cũng đi nhanh
 Mẹ nó rú qua đường ẩn cõ
 Vủ lê dài rưng rưng rung rinh

Trăm năm một chuyến về thiên cổ
 Tuổi nguyệt buồn lay chút bụi vàng

Tôi xin phép chép mấy khúc trong bài TÂM HỒN TÔI mà tác
 giả viết để kỷ niệm con đường bệnh viện Nha trang — thơ tự do,
 nhạc tính tự do, từ tự do, từ tự do.

Rồi em sẽ hiểu

Giữa những chiều vắng lạnh
 Nắng rây vàng
 Đường bệnh viện buồn tênh

Làm sao chúng biết tên anh
 Ai xuôi chúng đuổi theo anh

Phổ thừa đèn
 Đường bệnh viện buồn tênh

Trong giấc ngủ êm êm
 Mơ cuốn lấy gối chân
 Tưởng chuyện chúng mình khi đã lớn
 Ở những đêm dài trần trọc làm sao em hay

Khi chúng ta gặp nhau có một mình
 Giữa những chiều nắng lạnh
 Phổ thừa đèn
 Đường bệnh viện buồn tênh

Anh thừa biết em đang hôn duyên kiếp
 Nghi đời mình là dòng nước trôi xuôi
 Mà tuổi em đang tuổi huy hoàng
 Ngực ấm đôi trinh
 Mối hờn trái chín
 Ai không buồn giận ai thờ ơ.

Từ ngày đọc thơ đến ngày nay, tôi chưa từng thấy có những
 câu thơ cuối cùng nào làm nổi thơ đến thế: Nguyễn Đức Sơn là nhà
 kỹ thuật dùng trầm bình thanh và phù bình thanh để gói hết chất thơ của
 tâm tư cũng như kiến trúc sư dựng lầu son gác tía bằng mộng trên đại
 dương cho mộng đời đời đẹp với không thời gian...

Tôi không biết trích bài thơ nào, đừng thơ nào — tôi không
 hiểu nên giữ câu nào, loại câu nào: chỉ có một việc trích thơ cho thiên
 hạ đọc thơ Nguyễn Đức Sơn, tôi đã bấn khoăn và bâng khuâng lâu —
 vì gần hết tập thơ, câu nào bài nào đoàn nào cũng làm cho người đọc
 thơ tấm tắc: thường thơ như thưởng hoa, ngắm hoa và ngắm trăng...
 thưởng thơ như hưởng thơ...

Và nhất là bài thơ MÂY TRẮNG hình như trong đó thì
 nhân khóc mẹ (1) Tôi cầu nguyện rằng ai thiếu mẹ thì nên đọc thơ
 Sơn: tôi thiếu mẹ nên tôi đọc nhiều lần thơ Sơn. Ai là người có niềm
 phúc có mẹ không nên đọc — cũng chẳng thấm thía, mà cũng không xót
 thương! Trong không thời gian vốn có một thứ tình và vốn có nỗi cũng như
 vốn có hiểu niềm cao hơn trời và vô cùng hơn cần khôn và xa cũng như
 gần hơn đáng tối cao: là tình mẹ thương con, tình con nhớ mẹ. Tình
 màu tử... Tôi cả gan nói rằng không ai có thể làm thơ khóc mẹ hay
 hơn Sơn — đọc thơ Sơn rồi, thính giác đón âm thanh thơ Sơn rồi,
 không ai đọc thơ khóc mẹ của bất kỳ một ai nữa: thứ nhạc tính ấy
 một lần vọng lên và vang lên là không có tiếng khóc nào nào hơn
 nữa — giữa cõi chúng sinh giữa cõi sống, giữa nhân giới.



tam
 ích

Mẹ chết từ khi lá rụng vàng
 Con về đất cũ vẫn khấn tang

Trần trọc đêm dài con khóc than.

Hờ hững bao người đâu phải mẹ
 Nghẹn ngào con khóc những đêm mưa
 Mẹ ơi năm tháng rồi ra cũng
 Con sống.

Nhớ rằng có bạn từng đêm trắng
 Mẹ thức cho con ngủ được nhiều

Áo đơn mẹ nhện cho con ấm
 Và biết bao nhiêu, nửa kiếp người

Cả một bài trường ca thương ca sẽ khép bằng bốn câu
 thơ mà câu cuối cùng sẽ vang lên như một âm thanh làm nổi cả bài
 thơ — có câu thơ cuối cùng như có cả bài thơ, nhờ câu thơ cuối cùng
 mà cả bài thơ đẹp như một ngôi kiến trúc dựng trên một đường mẫu
 — tưởng như lầu son gác tía dựng trên đường hoa! Đây, xin đọc bốn
 câu cuối cùng ấy và nhất là câu cuối của bốn câu cuối... nhất là câu cuối:

Hai cõi bao giờ được gặp nhau
 Tóc xanh dù trắng đến bạc đầu
 Làm sao quên được sao quên được
 Mẹ ở đâu rồi trên biển dâu.

Bỏ vấn đề từ thơ đề nói vấn đề từ thơ — từ mang từ, từ gọi
 từ mà thôi, thì ngày xưa có một thi bá đề cho mai sau một vài câu thơ
 hay ngàn muôn đời:

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ

Ngày nay, Nguyễn Đức Sơn làm câu:

Mẹ ở đâu rồi trên biển dâu

là câu thơ đề vào văn mạch thì hay ngàn muôn đời — cũng như hai
 câu khác:

Những đâu là bến thời gian nhĩ
 Tình có trôi và mộng có bay
 là hai câu thơ hay ngàn muôn đời — cũng như hai câu khác nữa:
 Sườn nắng tà huy lên mái tóc
 Khi trời vang lạnh tiếng chim kêu

Thiên hạ có người bỏ ăn bỏ ngủ để bàn về thơ, thiên hạ có
 người cơm đùm cơm gói luận về thơ — lại cũng có người như tôi đem

cả nhà cửa vợ con ra mà "cá" về chân tính của một yếu lý : ấy là thơ phải có nhạc. Thơ phải có nhạc tính. Thơ là nhạc : bỏ nhạc ra, thơ quyền sinh.

Một gánh cân khôn quảy xuống ngàn
Hỏi chi bán đó nói rằng than

của Trần Khánh Dư và mở thơ khâu khố — đúng là mở — mở như mở rau muống — của cái ông Lê thánh Tôn có phải là không có nhạc đâu — có nhạc mà là nhạc sượng đấy mà thôi ! May mà còn có vài câu như :

Ở với lửa hương cho ven kiếp

để mà cứu vãn, nếu không lấy gì cho tiền nhân hành diện với mai sau !

Vâng : muốn tượng trưng muốn siêu thực, muốn biểu hiện muốn phi hình dung — muốn gì cũng được : nhưng trước hết, phải có nhạc tính đã mới thành được thơ ! Nhạc jazz, nhạc twist, nhạc jerk... là mới, rất mới, mới tới đâu nữa, cũng vẫn là nhạc : nghệ thuật làm bằng nhiều thành tố : nào thói quen của năm « giác », nào thói thường và tác dụng của luật mâu thuẫn, nào cái vắng vắng thiếu nơi tâm tư, nào sức hấp dẫn của xa lạ nào... đủ cả ! Và nhất là nhạc trong màu, màu có nhạc, nhạc và màu chứa trong tư trong thơ... Một sớm tất cả cái nhất trí của cá tính vô hình của con người chấp nhận — ấy là văn nghệ chất thành hình : nghệ thuật có thể bắt đầu bằng phản kháng và kết thúc bằng nếp hòa. Nếu một sớm, con người từ chối — thính giác không đòi âm thanh, thị giác không đòi màu sắc... — ấy là con người ta không thừa nhận một nếp nghệ thuật nào đó nữa ! Mọi định lệ đều chứa trong sắc lệnh của thị giác và thính giác — và đều chứa trong sự đòi hỏi của vô thức và tiềm thức ở cõi rất xa trong tâm tư nữa !

Thơ Nguyễn Đức Sơn có một nhạc tính lạ — đặc biệt, độc đáo, riêng !

Thơ Sơn bắt đầu bằng nhịp đều, trải ra bằng nhịp thất, và thất lại bằng phủ bình thanh và trâm bình thanh là hai cái thanh vô duyên nhất mà nếu do thực chất của chân tài gây nên và dựng lên cho thính giác

THƠ HAY

thì nhạc tính của thơ trở nên một nhạc tính lạ — duy nhất. Thượng thanh và khứ thanh là những thứ thanh thì nhân sự nhiều nhất mà lại đồng nhiều nhất, nếu không biết dùng thì thơ làm điếng thính giác và làm lệch đòi hỏi của thính lương.

Thực ra thì chẳng có thanh nào thể này hay thể kia... Tất cả vẫn đề là ở chỗ thì nhân là thì nhân hay không là thì nhân.

Tôi chưa từng thấy ai dùng phong thí nghiệm để phân chất thơ và coi thơ như một thể hữu chất đếm được, đo được...

Người đọc thơ cũng như người cầu nguyện : không có ngoài và không có trong, không có hứa hẹn và vô hạn, không có ngăn không có dài... Chỉ có một : rồi thường thơ. Lay trời : trời có khối lửa, đất có khối lửa... có những người tăng tạt giữa một nhân sinh đương tăng tạt và đương khóc than chỉ còn một lối thoát : là cầu nguyện hay đọc thơ : cầu nguyện cho thanh bình và đọc thơ của những người làm thơ hay.

Trong đó có thơ Sao Trên Rừng Nguyễn Đức Sơn

Đã nói đến Nguyễn Đức Sơn thì xin nói cho đủ, cho gọn, cho hết — toàn diện Sơn. Số là Sơn là một người mà cá tính có phần lạ lạ. Các thân hữu văn hữu đã gặp Sơn đều thấy Sơn là một người có tính chất phản kháng toàn diện — đến đối hôn, đến đối khó chịu, đến đối kiểu căng... nghĩa là Sơn phủ nhận hết, phủ nhận đến cả cái lớn nhất như cái đại nhất là cái vô cùng lớn không có gì bao, và cái tiểu nhất là cái cực nhỏ không có gì chứa... của Trang tử ! Chẳng phải tôi nói vậy là tôi dùng một hình ảnh cầu kỳ đâu : cứ nói vậy là quý bà con bình dung được hết : nói một cách khác, Sơn tự phụ đến nỗi ai là người thiếu chất — đúng : chất — cảm thông, thì thật không thể... « chơi » với người — làm thơ.

Đối với Sơn cũng như đối với những người như Sơn người đời không chịu không thể hiểu — vì xa người có chân tài thì họ quý họ khoan dung cũng như xưa kia đồng bào đã từng quên cái chương của Tần Đà, — nhưng gần thì họ sợ phải đón những « tinh từ » nặng trĩu trĩch và ngang bệ phê... Kể viết bài tham luận văn nghệ này tên là Tam Ích cũng đã làm « nạn nhân » của Sơn một hai lần...

Nhưng riêng tôi, tôi hiểu Sơn : thương Sơn vì Sơn là người bị thương — người từng bị thương, thương người từng bị thương — còn chuyện hi nộ và chuyện khen chê ấy à... : chuyện sắc không trong cần khôn... ầy à... ! Hiểu cho nhau : bớt được cho nhau, cho mình và cho người, bao nhiêu tan vỡ — đời bớt xót thương vào những ngày mai sau và xa lắm khi tinh số nhân sinh ở cái thời đa mồi tóc sương của con người...

Phải chăng Sơn ? Thương Sơn — ngoài ra, tôi quý Sơn vì Sơn là chân thi nhân...

Và muốn hiểu Sơn, phải viện Freud — phân tâm luận. Chỉ có Freud ! Chỉ dùng lăng kính phân tâm mới ít nhiều hiểu được Sơn và hiểu nổi Sơn. Sơn trẻ, Sơn đã theo học đại học văn khoa rồi, Sơn ý thức được tài mình... Sơn nằm mộng ban ngày — *revê évigillé* — mà thành thơ : thơ Sơn là chất liệu nghệ thuật mượn ngõ tìm thức để thành thi ngữ và thành âm thanh — có thể nói là đề « thăng hoa ». Sơn là người văn nghệ hướng nội (introversion) và xử thế như một trẻ thơ.

Freud thì Freud nói rằng trẻ thơ ở đời như thi nhân — và ngược lại — họ tạo cho họ một thế giới riêng, Freud còn nói rằng thi nhân họ dựng cho họ một « tâm tư khép »... Rồi Freud lại bảo rằng người sung sướng không mộng — chỉ có người bất mãn là ... mộng : Tần Đà chẳng hạn ! Nhưng đó là chuyện thứ yếu — chuyện chính yếu là chuyện này : người như Sơn chẳng hạn là người đã chịu nhiều lẽ nhiều nỗi bất công ở thuở thiếu thời : họ đã bất công thì họ đại diện cho cùn khôn để gây... bất công ?

Tôi hiểu : Thiên hạ có đủ thứ : Sơn thiếu hết... Sơn đã đau xót nhiều — trong lúc đó thiên hạ sung sướng quá ! Đời bất tài — Sơn có. Đời giả — Sơn thực. Đời không ai hiểu mình, mình để mình lên tấm gương, mình đau thương ngấm mình — *narcissisme* !

Nếu muốn mượn Freud để làm lý do về Sơn, phải bao nhiêu là trang tham luận kia ! Tôi chỉ vắn tắt và xin tóm tắt nói một điều mà tôi mong rằng nó chính xác : chỉ có sinh phân tâm học mới hiểu được Sơn — và những người nghệ sĩ như Sơn. Như Tần Đà ! Như Sơn ! Và cũng là một dịp để cho chúng tôi đem lên thăm xanh một vấn đề — cũ mà mới, có thể nói mãi cũng vẫn còn nhiều điều để nói... càng nói càng còn !... Đời thương được Dostoevskv, đời quý được Beaudelaire, Bùi Giáng, Trần Tuấn Kiệt Verlaine và Rimbaud... thì việc gì người đương thời khó khăn với người đương thời ? Người đương thời có... không thương, người mai sau viết sử văn học sẽ... thương — tại sao lại không làm lạnh hơn người mai sau — thấy rõ hơn người mai sau !

Tôi lại xin phép thoáng trở lại Freud : Freud muốn một chuyện rất ngộ : là đối chiếu chuyện cá nhân và chuyện đoàn thể : chuyện dân tộc... Cá nhân xót thương cho nên hề có tài thì cá nhân thành nghệ sĩ, một dân tộc mà nhiều xót thương — đã qua — thì dân tộc ấy cũng nhiều nhân tài ! Freud đặt vấn đề, Freud không trả lời rồi Freud chết — dù cho có sống, Freud cũng chẳng trả lời, chính vấn đề Freud đặt ra. Vấn đề đối chiếu ấy thành một phương trình — ăn số còn đó ! Không trả lời nhưng vấn đề đặt ra còn nằm chính ỉnh : Freud chết rồi, vấn đề qua phạm vi duy nghiệm, mà cũng chưa ai nói tiếng nói : tiếng lừng lờ hay tiếng nói chót (*dernier mot*) thì cũng vậy.

Thì ra rằng Lịch sử loài người cũng để lại cho mai sau một vài chuyện mờ mờ : có phải rằng sau bốn năm trăm năm loạn Xuân thu Chiến quốc, sau bao nhiêu trăm năm loạn Tam quốc, sau bao nhiêu trăm năm mất thứ tự thời Lương Tấn Nam Bắc Triệu... thì có được một đời nhà Đường đầy Lý Bạch, Đỗ Phủ... ? Chuyện cứ như là chuyện... Xuân thu ! Ấy thế mà biết đâu Freud lại chẳng có lý — có lý vì Freud làm le Freud có lý !

Và chuyện qua bình diện gần chúng ta : ba ngàn năm lịch sử, con cháu bà Âu Cơ là ba ngàn năm dân tộc Việt nam đầy xót thương : hết tai ương đến tai ương — cứ một tai ách chưa dứt thì lại có một tai ách khác : bao nhiêu là biến cố và bất trắc mà tâm thức và kích thước dài chiều dài và chiều cao trong lịch sử của con cháu Rồng con cháu Tiên ! Có thời nào dân tộc Việt nam được yên thân — an cư lạc nghiệp — đâu nào : hề có được chút yên thân đối trả thì lại có cái ông Tự Đức thị giác ngăn thấy không quá cái lỗ mũi vác ông này ông kia ra so sánh với Tiền Hán và Thịnh Đường — và cứ lúc nào nhà vua cũng làm le chém cái ông sứ giả dám nói rằng xe không đầy mà xe cũng đi, đèn chông ngược mà đèn cũng sáng ! Trời hời trời, phật hời phật, trời cao đất dày ối !

Nếu quả tình Freud nói đúng thì dân tộc đã xót thương rất nhiều : vậy có xót thương thì có danh nhân ?... Tôi xin nhường sự tìm hiểu ăn số của phương trình cho các nhà xã hội học Việt nam tìm coi cái ý mập mé của Freud có thích nghi với thực tế không — và vắn nhất mà có, thì là thời nào thì là ai — lúc nào đã loạn đã có đau thương, và vì đau thương nhiều nên có nhân tài nhiều ?

Và xin thưa đề dứt : rằng phân sau bài tham luận này không phải để nói về Nguyễn Đức Sơn mà chỉ nhân Sơn mà nói Freud, nhân Freud mà luận về dân tộc Rồng tiên là dân tộc có hai ba ngàn năm từng xót thương — chả biết có vì xót thương mà được bù đắp ? Mà bù đắp để làm sao, và làm gì kia : dân tộc Việt nam đương xót thương.

Cần vì nhân trên cao xanh rặng xuống cứu sống lấy lịch sử con Hồng cháu Lạc, chứ chưa cần ngay thì nhân ! Ở điểm này, có lẽ Platon đã nói một điều đáng nói chăng ?

Tôi xin ngưng lại tại đây về Nguyễn Đức Sơn : ở một lần khác, là Phạm thiên Thư : thơ độc đáo, mà về văn vần Thư lại cũng có một bút pháp lạ — nhất là về tùy bút : ai đọc tạp chí Văn đề đều đã thường thức văn xuôi của Thư, tôi cũng sẽ đề cập tới.

(1) Bà mẹ Sơn còn sống.

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

16

Tất cả đều mang dấu hiệu « ngoại quốc ». Những kỳ công của chàng táo bạo và không có đặc hứ trạng cũng như những cuộc chạy trốn đầy thi tính của chàng. Cuộc đời chàng chẳng bao giờ tầm thường, dù có vẻ tẻ nhạt và đau buồn đối với chàng... Chàng ở giữa lòng cuộc đời, người thư ký trong văn phòng nghỉ vậy. Vàng, nhiều công dân vững mạnh, chứ đừng nói tới những thi sĩ sẵn sàng cho đi một tay hay một chân nếu họ có thể để bắt chước cuộc sống phiêu lưu của Rimbaud. Nhà bệnh lý học có thể gọi nó là « bệnh xê dịch », nhưng đối với kẻ quân quanh xô nhà thì nó giống như một điểm phúc tuyệt vời. Dĩ nhiên, đối với người dân Pháp quốc chỉ thú chăm bón hoa viên, nó phải giống như bệnh mất trí hoàn toàn. Cuộc *tour du monde* 1) với cái dạ dày trống không này hẳn phải khủng khiếp lắm. Nó còn có vẻ điên lù. Khủng khiếp hơn nữa nếu họ biết rằng chàng đã mắc bệnh kiết lỵ vì lúc nào cũng mang trong hầu bao 40.000 quan vàng. Bất cứ việc gì chàng làm cũng đều có vẻ kỳ cục, dị thường *inoué*. Cuộc hành trình của chàng là một ảo tượng liên tục không đứt đoạn. Vàng, có những yếu tố đam mê và tưởng tượng trong đó mà chúng ta ngưỡng mộ trong văn phẩm chàng, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng còn có một vẻ lạnh lẽo quanh hành động của chàng, giống hệt như trong hành vi của chàng với tư cách một thi sĩ. Ngay cả trong thi ca cũng có ngọn lửa lạnh lẽo này, thứ ánh sáng không hơi ấm này. Đó là một yếu tố mà chàng đã cho chàng và làm trầm trọng thêm bởi thái độ của bà đối với chàng. Đối với bà, bao giờ chàng cũng khó lường trước, trở tiêu khiển u sầu của một cuộc hôn nhân không tình yêu. Dù chàng tranh đấu thế nào mặc lòng để tách mình ra khỏi quỹ đạo cha mẹ thì bà vẫn ở đó như một khối đá nam châm đẩy chàng lại phía sau. Chàng có thể phóng chàng khỏi những cơn nản chán cầu của thế giới văn chương nhưng chẳng bao giờ thoát khỏi bà mẹ. Bà là vì sao đen hấp dẫn chàng một cách tai hại. Tại sao chàng không quên bà hoàn toàn như chàng quên tất cả những kẻ khác? Hiên nhiên bà là móc nối của quá khứ mà chàng chẳng thể rời bỏ. Quả thực, bà trở thành đề tài. Đường như cha chàng cũng có máu giang hồ phiêu bạt và cuối cùng, ngay sau khi Rimbaud ra đời, ông lang bạt biệt tích mãi mãi. Nhưng đứa con, mặc dù lang thang phiêu bạt tới góc bể chân trời nào, cũng không thể hiện được sự đứt bỏ này, và giống như cha mà chàng đồng nhất như hai giọt nước,

chàng tiếp tục gia tăng nỗi bất hạnh của mẹ. Và do đó chàng lang thang. Chàng lang thang và chàng lang thang cho đến khi chàng đi đến tận xứ miền của kẻ chán chán nơi những con bò u mơ mộng, vui mình xuống cỏ mọc cao lên tới yếm bò. Ở đó chàng cũng mơ mộng nữa, tôi chắc chắn vậy, nhưng những giấc mơ ấy là những giấc mơ huy hoàng hay cay đắng thì chúng ta không thể biết được. Chàng không ghi lại nữa, chàng chỉ cho chúng ta những ghi chú bên lề — huấn lệnh, thỉnh nguyện yêu cầu, than phiền. Phải chăng chàng đã đi tới chỗ không cần ghi lại những mơ mộng của mình nữa? Phải chăng hàng động đã thay thế mơ mộng? Những câu hỏi này còn được đặt ra muôn đời. Chỉ có một điều duy nhất rõ rệt — chàng chẳng hề biết vui là gì. Chàng vẫn còn bị ám ảnh, vẫn còn bị lôi cuốn. Chàng không chịu bỏ rơi sự mệnh của kẻ sáng tạo để phơi mình,

trắng và một đứa con theo ý riêng? Người ta ngạc nhiên khi thấy chàng đối xử với người tình Abyssinie một cách vô cùng đoan chính. Vậy thì tại sao không khàn cầu? Có điều lạ lùng là tại sao chàng phải quá lịch sự, trang nhã, ân cần tử tế nữa... phải thỉnh thoảng làm điều tốt lành, như chàng nói? Chúng ta hãy nhớ lại lời nói của Shylock!

Không, điều khó nuốt, điều dính chặt như một cục bướu cổ họng, là sự khước từ nghệ thuật của chàng. Đó chính là nơi Monsieur Tout-le-monde bước vào. Đó là tội ác của chàng, như chúng ta thường nói. Tất cả mọi lỗi lầm, tất xấu, sự quá đáng của chàng chúng ta có thể tha thứ hết — trừ điều đó. Đó là một điều sỉ nhục không thể tha thứ được, *nest - ce pas*? Ở đây chúng ta phân biệt chúng ta biết chừng nào! Tất cả chúng ta đều muốn bỏ đi một thời gian, có phải thế không? Chúng

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD

của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu

dịch

vấn đề của các bạn cũng như của chàng!) Không, như tôi đã nói, chàng không bao giờ lo lắng không được chấp nhận... chàng khinh bỉ sự thỏa mãn nhỏ mọn mà đa số chúng ta thêm khát. Chàng thấy rằng đó chỉ là một đồng nhóp nhúa bầy nhầy rằng trở thành một kẻ huyền hoang lừng lẫy cũng chẳng đưa chàng tới đâu. Chàng muốn sống, chàng muốn nhiều chỗ hơn nữa, nhiều tự do hơn nữa: chàng muốn tự biểu lộ mình, dù sao cũng mặc. Và do đó chàng nói: *Tiên sư mày! Tiên sư tất cả tại bay!* Rồi chàng mở khay quần và dúi lên trên tác phẩm — từ một nơi thật cao, như Céline có lần đã làm. Việc đó, hồi những kẻ nô lệ thân mến của cuộc đời, quả thực không thể tha thứ được, phải thế chẳng? Đó là tội ác đúng không? Rất đúng, chúng ta hãy tuyên án. « Rimbaud, mi bị lên án là có tội. Mi sẽ bị chém đầu tại công trường nhân danh những nghệ sĩ bất mãn của xã hội văn minh ». Vào giây phút đó, khi tôi nghĩ tới niềm hoan hỉ mà đám đông bao giờ cũng đem theo ủa nhau về phía máy chém, nhất là khi có một nạn nhân « lựa chọn », tôi lại nhớ tới những câu lời của « Kẻ xa lạ » trong cuốn tiểu thuyết của Albert Camus — và tôi biết thế nào là một tâm hồn bị xua đuổi. Tên *procureur* đã đặt những câu hỏi hùng hồn với đám khán giả dự phiên tòa lên án tên « ác quỷ » này như sau: « A-t-il seulement exprimé des regrets? Jamais, messieurs. Pas une seule fois au cours de l'instruction l'homme n'a paru ému de son abominable forfait. » (Lưu ý luôn luôn là tội ác đích thực... không bao giờ là chính tội ác.) Và rồi, tới chỗ này, nạn nhân tiếp tục độc thoại nội tâm... « A ce moment, il s'est tourné vers moi et m'a désigné du doigt en continuant à m'accabler sans qu'en réalité je comprenne bien pourquoi. Sans doute je ne pourrai pas m'empêcher de reconnaître qu'il avait raison. Je ne regrettais pas beaucoup mon acte. Mais tant d'acharnement m'étonnait. J'aurais essayé lui expliquer cordialement, presque avec affection, que je n'avais jamais pu regretter vraiment quelque chose. J'étais toujours pris par ce qu'il allait arriver. Mais aujourd'hui ou par demain. Mais naturellement, dans l'état où l'on m'avait mis je ne pouvais parler à personne sur ce ton. Je n'avais pas le droit de me montrer affectueux, d'avoir de la bonne volonté. Et j'ai essayé d'écouter encore parce que le procureur s'est mis à parler de mon âme. »

(CÒN TIẾP.)

- (1) Đi vòng quanh thế giới — Pháp văn trong nguyên bản (ghi chú của Dịch giả)
- (2) « Điện khó khăn của tôi bây giờ là thoát khỏi mình Nietzsche viết từ đường tri viện, ký tên « Kẻ Bị Đóng Đinh ».

THỜI CỦA NHIỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

ra ánh sáng. Chàng tràn trề năng lực, song không phải là năng lực của một kẻ « mà tâm ngừng nghĩ » (2)

Vậy thì phải chăng nhiều bí ẩn nằm trong sự kiện đó? Chắc chắn nó không ở trong hành vi bên ngoài của chàng bởi ngay trong một sở thích ngông cuồng nhất thời chàng cũng vẫn nhất trí với chính mình. Ngay cả khi chàng mơ ước một ngày kia có một đứa con trai, một đứa con trai phải trở thành một kỹ sư (sic), chúng ta vẫn có thể theo dõi chàng. Chắc chắn, ý tưởng đó hơi *bouleversante*, nhưng chúng ta vẫn có thể tiêu thụ nó. Chàng đã chẳng sửa soạn cho chúng ta chờ đợi bất cứ điều gì nơi chàng đó sao? Chàng cũng chẳng đẩy nhân tính đó sao? Chàng không có quyền đưa đến với những ý niệm hôn nhân, phụ tử và những ý niệm tương tự sao? Thi nhân kẻ đã có thể đi săn voi, kẻ đã có thể viết thư về gia đình đòi hỏi cho một cuốn chuyên thư « Lý Thuyết và Thực Hành về ngành Thăm Hiểm », một người có thể nghĩ tới chuyện đệ trình một bài khảo cứu về bộ lạc Galla tới Hội Nghiên Cứu Địa Lý, thì có gì đáng ngạc nhiên lắm đâu nếu chàng cũng khao khát một người vợ da

ta chán chê, thất vọng với toàn thể tác phẩm, nhưng chúng ta vẫn đeo đuổi. Chúng ta đeo đuổi bởi chúng ta thiếu can đảm, óc tưởng tượng để theo đuổi lời thỉnh nguyện. Chúng ta không đeo đuổi vì cảm tình liên đới.

À không! tình Liên Đới là một huyền thoại — ít nhất là trong thời đại chúng ta. Tình liên đới dành cho bọn nô lệ chờ đợi cho đến khi thế giới trở thành một bầy sói không lồ... rồi lập tức chúng sẽ vồ chụp lấy tất cả, tất cả chàng trừ một móng nào, và xé nát tựa những con mãnh thú đồ kỵ: Rimbaud là một con sói cô độc. Tuy nhiên chàng không lên lút theo cửa sau lên ra với cái đuôi cúp xuống. Không, không đời nào. Chàng chế nhạo nhóm Thi Sơn — và quan tòa, mục sư, giáo viên, những nhà phê bình, những tên cai nô lệ, những tên giầu sụ và những tên lang băm khoe lác những kẻ đã tạo nên xã hội văn hóa lầy lội của chúng ta. (Bạn chớ tự phỉnh phờ mình rằng thời đại chàng tồi tệ hơn thời đại chúng ta! chớ tưởng trong một giây phút nào rằng những tên bần xín, dơ người và sãi lang này, những tên thiên tài giả mạo trên mọi bình diện này ngày nay đã tuyệt diệt mà làm to! Đó là



TINH VỆ

CÁI YÊU CỦA DƯƠNG LỄ

Trong vở chèo cổ LƯU BÌNH DƯƠNG LỄ (do Vũ huy Chấn giới thiệu, Đào Tấn xuất bản) có ba vai chính Lưu Bình, Dương Lễ, Châu Long. Ba nhân vật ba mẫu người điển hình của xã hội ta hồi xưa. Một anh công tử con nhà phú thương ham chơi hơn học. Một anh con nhà hàn nho chỉ lo dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa. Một chị vợ ba của quan huyện, xinh đẹp, thương chồng, thông minh và giữ gìn được ngọc khiết băng thanh khi gần bạn chồng suốt ba năm trời. Vở kịch thật tròn, có đã thất tình, có thất gút mỡ gút, có mẫu thuẫn, cách giải quyết rất có hậu.

Duy về tâm lý vai Dương Lễ, về cuối tích hát, có điểm tương nên bàn ở đây. Có thể là một sự cố ý của các vô danh thị đã tạo nên vở kịch cũng có thể là một kẻ hồ, một cái « yêu » của Dương Lễ. Anh chàng này được trình bày như một người bạn rất tốt, giúp bạn đồng song một cách tận tình, tế nhị và khéo léo. Dương Lễ đã bỏ vàng ra và dám « anh dũng » hy sinh đến mức trao cả cô vợ trẻ đẹp cho bạn để nung chỉ họ Lưu cổ công đền sách. Khi đã quyết định như vậy, tất nhiên họ Dương đã tính toán kỹ, chàng có thể mất người đẹp như chơi.

Dương Lễ đã đính đặc tuyên bố rất « hách » : « Vì nghĩa lớn, điều nhỏ nhen chẳng quân. Nàng đã đi cứ mạnh dạn mà đi. Dù sau này có xảy chuyện gì. Ta quán từ biết phân bì phải trái ».

Trong khi đó, Châu Long rất miễn tiện, đã thấy xa :

« Thiếp chỉ e nỗi vàng thau lẫn lộn. Chuyện đục trong khó nói cho cùng. Phận tiểu tình xa cách tôn dung. Mặt cách mặt dễ sinh lòng nghi kỵ ». Là người đàn bà đẹp, nàng đã « đi guốc vào bụng » Dương Lễ, một quan huyện trẻ, ưa thời đa thê, trên trước khi đi lãnh sứ mạng cao đẹp đã dặn chồng.

Trăm lạy chàng, xin chàng thương thiếp sau này với nhé !

Thế rồi Châu Long với bao tranh đấu nội tâm với bao phen chống lại sự đòi hỏi, thêm muốn, đã giúp Lưu Bình công thành danh toại. Khi chàng trở về thì người yêu, người vợ chưa cưới, nàng

tiên của chàng đã chấp cánh bay xa. Khi thì « hành xong nhiệm vụ coi như một mission impossible, người vợ trẻ về « bản mệnh » thì chàng quán từ kia « có » những thái độ, những lời nói thiếu quân tử. Điều mà Châu Long lo ngại đã trở thành sự thực. Dương Lễ buồn, ghen, nhất là bị thư đồng gián tiếp búa cho một bữa, khi nói chuyện với linh lệ : « Mặt tao trông thấy hân hoi, vợ tân khoa (Lưu Bình) giống hệt bà nhà ta chỉ khác một điều là bà tân khoa đã có mang sắp tới ngày sinh, bụng vụt mặt thể này này... Dương Lễ đã hết còn cao thượng để trở lại con người rất người, nên đã thối mắc... Ta được tin bác Lưu Bình cập đệ, đã cho người sang mừng và mời bác sang chơi mà sau nàng Ba chưa thấy về. Hay là nàng đã... »

Tên thư đồng còn tung thêm một chường... « Con đi xem rước vinh quý. Bầm quan lớn vòng ông Nghè rồi đến vòng bà Nghè, bà Nghè còn trẻ lắm, trông hao hao giống như bà Ba... Họ Dương càng nghi Châu và ngờ Lưu, để tự an ủi chàng tự nhủ :

Rất có thể là nàng quên ước cũ
Cùng bác Lưu thành vợ thành chồng
Xưa nay những bạn gái mà hồng.
Mấy ai giữ được tam tòng tứ đức
Bác lưu lại phong lưu rất mực
Lại thêm vừa mới được hiền vinh
Ai bỏ qua được hai chữ lợi danh.
Ta quán từ cũng nên rành lẽ đó.

Dương Lễ đã đánh giá. Châu Long quá thấp, nên lúc Châu Long chân ướt chân ráo vừa trở về trịnh diện để « báo cáo xong công tác » thì bị đức ông chồng « quạ » lời trách móc nghi ngờ tưởng nhẹ, nhưng lại nặng như núi Thái Sơn :

Sao nàng không ở lại
Cùng quan tân khoa một vợ một chồng
Gái khôn ngoan ăn cả quả hồng
Còn về chi chốn chồng chung vợ chạ...
Dương Lễ như những người đàn ông khác,

vì nhớ vì yêu nên mới ghen. Điều mà chàng cho rằng nhỏ nhen bằng « chốc trở nên to lớn. Đến nỗi Châu Long phải than khóc rằng vất vả ba năm, công lao như nước lã ra sông, đã phải đem thân đi nuôi bạn thay chồng mà còn bị : Chàng đã chẳng đến công còn ruộng rẫy. Đền công đây theo ý của Châu Long xa chồng ba năm là đền vụ khác chứ không phải bằng vàng bạc. Không hiểu vì đần độn hay gì bỗng chốc hàn nho trở thành giàu có, thích xài sang mà đã trả công cho vợ ba lạng vàng. Chàng mắc cở, chừa thẹn :

Đừng khờ nữa, anh nói chơi như vậy
Công ơn này anh nợ chạy hay sao
Ba lạng vàng anh dành trả công lao

Đến mức này thì quan huyện họ Dương « yếu » quá thực. Khi can đảm nhận lãnh nhiệm vụ có bao giờ Châu Long nghĩ rằng mình sẽ được trả công như vậy đâu. Ba năm, ba lạng vàng, mỗi năm tiền công một lạng. Một người nào khác, Dương Lễ trả như vậy thì được nhưng rồi nàng thì không. Công lao đó tưởng không lấy gì trả được, họa chăng chỉ trả được, bằng cái lạy của Lưu Bình : Trăm lạy chị, đã nuôi em cực khổ. Nàng vốn nề sợ chồng nhưng cũng phải từ chối phắt : Em chẳng cần vàng, chỉ cần chàng xét kỹ. Đừng hiểu nhầm, nghi kỵ tội thân em. Thật là một cú revers đau đớn cho chàng quân tử họ Dương.

Tại sao Dương Lễ lại có những lời nói những hành động có hại đến nghĩa lớn như vậy. Có thể nói riêng ở đoạn cuối của vở chèo Dương Lễ suýt đã trở thành một thứ Ngụy quân tử kiểu Nhạc bát Quân. Gán ghép cho một người hết lòng vì bạn tâm lý thiếu trưởng phu như vậy phải chăng các tác giả vô danh đã làm hư thần tượng Dương

Lễ. Đây là một sự sơ sót, một kẻ hồ của một toàn bộ vững chắc, chặt chẽ. Có lẽ không phải như vậy mà còn là một sự cố ý. Nhưng vở kịch có giống như những bài thơ vô danh, những câu ca dao do nhiều người tạo ra, thêm bớt để ngày một thêm toàn bích hơn, thì đến thời này chúng ta không nên chiếu « định » « san nhuận » gì cả.

Nên coi lại ba mẫu người điển hình của ba vai chính. Lưu Bình là một thanh niên « chẳng làm được việc gì, ham chơi, hơn học, nếu không nhờ tình bạn, nhờ tiền, nhờ một người đàn bà nuôi nấng khuyến khích thì chắc chẳng khi nào đậu nổi ông Nghè. Họ Lưu chỉ đáng sắp nhân vật số 3. Anh chàng này xuất hiện nhiều nhưng không hơn được Châu Long. Dương Lễ, tuy cũng có chỗ « được » là đôi tiền « đáng khoa » trước nhưng người yếu không chịu, đành phải làm trưởng phu bất đắc dĩ. Dương Lễ tuy xuất hiện ít nhưng vẫn được sắp số 2 với « nghĩa lớn », sự hy sinh tận tình cho bạn. Vai số 1 phải là Châu Long, một con người lý tưởng, một thứ người hùng của Lê văn Trương, một hiệp sĩ Lucky Luck, một Quan văn Tường thấp thuộc đêm thâu, tinh nghĩa vằng vặc trắng sao. Nhân vật Châu Long là một mẫu người hoàn toàn, phải thật « tròn » không được có một sơ hở về lời nói, tâm lý, hành động. Nàng phải là một đấng cứu thế, một nàng tiên chuyên giúp người gặp chuyện khó khăn để rồi bay về trời. Dương Lễ không thể là vai trò số một, nên đã không « tròn » đã có những lời nói, hành động đáng tiếc. Dương Lễ bắt buộc phải nhường Châu Long một bước, nếu chàng không ghen tuông nghi ngờ, không đem vàng trả công vợ thì chàng lại là một ông thanh ư « cứu khốn phò nguy » chứ nhì, trong khi vở kịch chỉ cần một thần mà thôi. Họ Dương chỉ là nhân vật số 2. Dương Lễ nếu không tâm thường khi nói : Hay là nàng đã... rất có thể nàng đã quên ước cũ... sao chàng không ở lại cùng quan tân khoa... thì chàng không còn là chàng nữa. Chàng đã rất thành thật khi trao vàng gửi vợ cho bạn, thì cũng có lúc chàng rất người. Cho nên những điểm thiếu quân tử của Dương Lễ, cái « yêu » của Dương Lễ cái yêu nên được thông cảm và vui vẻ chấp nhận. Con người không phải thánh cũng không phải thú vật. Dương Lễ là con người rất thực, con người đó rất gần chúng ta như chúng ta.

máu lửa đồng phương

tiếp theo trang 7

5. Thi sĩ Vũ hoàng Chương đã gây cho ta nỗi ám ảnh thường xuyên về lửa. Đêm khuya ngồi đọc thơ lửa dưới giọt vàng hồng lộng, chợt nhớ tiền lửa rực mấy trang thơ.

6. Một đợt gió lên song lung lay hồng lộng, lửa tắt. Ta hốt hoảng, ngỡ trước mặt là phố thành, cổ lũy, ngõ sang lưng là lũng vắng, rừng hoang. Lửa đã tắt. Trá tìm ta mơ hồ đắm máu. Ta đang cô đơn và lang thang một mình trong vùng không gian xa lạ đầu hiu.

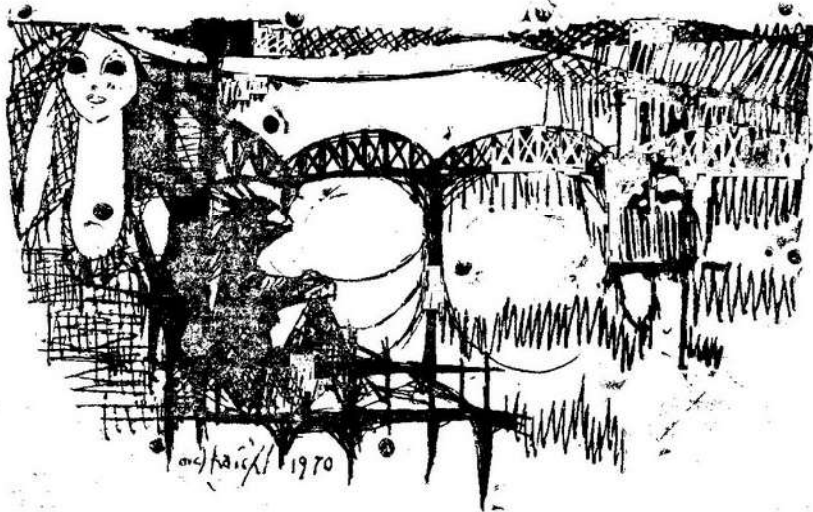
Em ơi lửa tắt bình khò rơm
Đời vắng em rồi say với ai ?

(V.H.C)

Lửa tình yêu đã lịm tắt then cánh gió thoáng hiên. Lửa hạnh phúc đêm tân hôn đã ngấm. Rượu giao bôi đã vội mất men mê. Đời đã vắng em rồi, đời hoàn toàn toàn bạc lạnh. Ta chờ em trong vạn kiếp để cùng nhau đốt lại một khối lửa tình yêu.

7. Mây tụ máu. Lửa trùng trùng. Máu lửa Đồng phương đang ngút ngàn bốc cháy. Máu lửa Việt Nam đang rực ngời trên hai mươi năm hiềm họa. Người còn chờ đợi gì mà không lao mình vào lửa đỏ, tìm cho ra ánh lửa thiêng, tâm diệt trừ lửa quỷ. Lửa Đồng phương và Tây phương trùng nhập vào nhau rực hồng thế giới. Đó chính là cái hoạn nạn của kiếp người chúng ta. Không nhận ra đây, là lửa đạo, không thấy đây là lửa ma. Hăng hà mà muội.

Nhưng máu lửa Việt Nam nằm trên máu lửa Đồng phương. Người có thấy gì không ? Người có nghe gì không ?



tiếp theo trang 5

bao giờ mới lấy vợ? Tôi buồn bã lắc đầu, nếu như tôi cố tình lắc đầu giả giọng buồn bã làm sao biết: anh nghĩ hôn nhân chỉ là một tai nạn. cái xảy ra đột ngột mà mình không ngờ trước. Rồi mình sẽ chết êm thắm về tay một đứa đàn bà nào đó. Đó tính toán so đo mãi mà không được gì). Tai nạn? Việc bạn tôi bị đẩy lên chốn nước độc này cũng là một báo hiệu tai nạn dấn dặt? Và Quy, cánh tay nào đã ngã dài đón lấy cái chết của tôi? Sau cơn bệnh, Biên còn chửi rủa gã thanh tra hơn nữa. Hẳn lúc tìm tờ sự vụ lệnh đoán xem chữ ký của gã thế nào mà tâm địa ác độc vậy. Hẳn tự nguyện không cắt tóc, không cạo râu để thính tới về trình diện gã, nhả nước độc vào mặt gã, phun khí núi vào miệng gã. Suyễn không tin hẳn có thể làm được những việc đó bởi đến bây giờ hẳn còn giữ tâm sự vụ lệnh ở nhực kia, kể cũng lạ. Những chiếc GMC ồn ào phá rối về bình thường êm ả của quận lỵ một chập rồi cũng ngoan ngoãn xếp hàng quay đầu xuống thị trấn chờ theo một số dân khắp khối sắp được nhìn ảnh sáng đèn điện tối nay. Suyễn nôn nao đứng lại giữa chợ cho đến phút chót, lúc chiếc thiết giáp hộ tống cuối cùng bám theo cái đuôi convoy chạy ra quảng đồng trống đầy một nóc mưa. Cái chớp mù núi mây đã đội cặp bay đi đâu mất. Khu chợ còn nhộn nhịp cảnh mua bán cho tới chiều. Mấy con ngõ bánh xe cây nát bùn đất lầy lội hơn. Suyễn đi ngang nhà Quy và nghĩ chắc nàng đã xuống gò Miếu thấp nhang cho mẹ. Suyễn ngó chăm vào những cái khố Thượng lưng lửng đi ngược chiều, ngày mới đến đây Suyễn vẫn tò mò muốn biết xem có cái gì khác lạ đằng sau lớp vải hồ hang kia. Điều này tự làm chàng hồ thẹn, nhưng rồi nó như một thói quen, chưa thể sớm bỏ được. Có lẽ thứ bùa ngải dụ gái lão Thượng phình phờ hồi trưa có vẻ bí ẩn sao ấy. Suyễn khẽ nhắm mắt lại, chớp mạnh để gạt những giọt mưa đọng trên lông mi nặng nặng. Mưa rơi nhạt hơn. Biên từ một khúc quanh đạp xe lết xẹt tới.

— Không về hả?

— Dự chuyển khác. Mưa gió thế này đường sá nát cả, sợ bị kẹt giữa rừng ban đêm lắm.

— Dự một tháng nữa chưa chắc hết mưa. Rõ hoài công!

Một tháng nữa. Ba mươi ngày dài, Suyễn khẽ rung mình tưởng tượng khoảng thời gian mệnh mông dầy đặc mù tịt như không bao giờ tới, không bao giờ hết. Như mây xám tụ tập mãi quanh thung lũng, chẳng thể nào bay thoát khỏi bốn bề núi dựng. Và Quy cứ dang dẫy, cơn nước ngập dần tới cổ chàng rồi.

BUỒI sáng Hiệu rủ Suyễn, Biên ra trạm quân y chỉ khu thăm xác lão thiếu úy bị dùi kích bắn trọng thương và mới tắt thở hồi đêm. Hiệu nói lão ta một mình lái Jeep chở mả ruốc lên Thạch chỉ dẫn cho dân định cư. Khi về thì bị tụi chúng phục sẵn dưới bờ ruộng xông lên bắn. Chúng lột hết tiền bạc. Vợ con lão ở tận đầu dưới tỉnh, quận đã liên lạc xin trực thăng từ chiều qua đến giờ mà không có. Trời mù quá máy bay không

lên được. Suyễn đứng đờng hút thuốc, chàng không nghĩ nổi chốc nữa đây mình sẽ đứng cạnh một tử thi cứng ngắt lạnh lẽo mà tránh nhìn kẻ xấu số. Biên thì nói vu vơ về cái luật trời « hữu tài táng mạng », giọng hân nhướn đôi chút thương xót mông manh, lo sợ thì đúng hơn. Suyễn nghĩ giá mình rù Quy cũng đi thì đó ắt nhạ biết mấy... Hẳn Quy sẽ hết nóng mặt, sẽ ăn những miếng mả ruốc ngon lành hơn. Ba người xuống nhà vĩnh biệt. Đã có một đám đông lính tráng đứng sẵn đó, họ khề làm dấu chào Hiệu. Hiệu lột mũ cầm tay bước tới sát chiếc băng ca kê trên hai cái thùng gỗ dựng dạn. Suyễn nhìn theo hân đang cúi xuống sửa lại những cây nhang cắm trong chén gạo đặt trên cái bàn sắt nhỏ bên cạnh. Hiệu dở mếp drap nhìn phớt qua mặt lão xong vội và phủ nhanh lại, quay ra nói: « Sống cặm cùi làm giàu bạc ắt bạc vạn, chết cũng chỉ ăn chén gạo chén muối là cùng » Suyễn cảm thấy chua xót cho riêng mình, nhớ câu thơ người bạn buồn tình phóng bút viết tặng trên chèo áo:

lên non hái trái

Người lên chưa chuyển xe thờ?

Vai đeo muối gạo vừa no chút tình

và đọc cho cả bọn nghe. « Bộ cậu quên từ ngày tới vùng này bọn tôi cũng chỉ lãnh chừng thứ ấy trong khẩu phần mồi bữa hay sao! Hiệu lại đề nghị ra chợ uống rượu cho hết buổi sáng. Bỗng dưng Suyễn thấy thêm vô cùng một cốc rượu lúc này, đầu sao đó mình có say mềm chẳng nữa, trúng gió chết khuất đi còn sướng hơn đứng lạnh người giữa thứ không khí ngùi ngùi chết chóc này hoặc về nhà sợ sệt không dám nằm lên tấm drap trắng trải giường. Suyễn uống tỉnh táo từng hợp nhỏ nhắm với thịt nai nướng. Biên thì cặm cùi đều đều với Hiệu, hai đứa có vẻ trung đặc. Vừa chừng có tên lính chạy vào hốt hải nói gì đó với Hiệu. Hẳn vị đứng đây xưa tay nói: « tao kẹt rồi, chắc hành quân lên Thạch chỉ tóm mấy tên du kích. Hẹn các cậu bữa khác tiếp tục ».

Trưa trời ngớt mưa, Suyễn nằm nghe thân thể mình khô ráo dưới sức nóng râm râm của men rượu chảy ngấm. Cánh tay Quy mỗi nhừ dưới đầu chàng nghe rõ từng nhịp máu chuyển đập rồi rã. Suyễn nói anh không thể dự chuyển convoy tháng sau được nữa. Mai anh đi chức trực thăng xin về sớm. Anh thương em mà Quy. Anh muốn đưa em về thành phố... Có thể anh nghĩ việc. Nhìn muối gạo mả ruốc anh cứ nhớ tới cái xác lão thiếu úy, ghê quá. Làm sao nuốt cho trôi. Quy khốc ầm ục: « sao anh không nói thẳng ra anh muốn về lấy vợ thành phố còn hơn bắt em khấn gỏi lè kè đi theo. Em sợ vẩn mình, xe cộ, máy móc, đèn điện, người lạ... Em chết mất. Suyễn vuốt má nàng nài nỉ: rồi em sẽ quen dần, có gì khó khăn đâu. Quy khốc lớn thêm « thôi anh về đi, em không đi đâu hết ».

Suyễn đi, cái xác vãi trên vai buổi sáng ra bãi đáp trực thăng ngồi đợi với đám dân chúng càng ngày càng đông thêm. Nom người nọ người nấy có cái cổ dài thượt vì đã bao năm sống giữa vùng

này họ từng ngược cổ lên nghe ngóng, theo dõi những chấm đen nổi « bạch bạch » từ xa dần dần hiện đến và nôn nao hy vọng. Nhưng lũ trực thăng như miêng mỗi cứ như thêm ngoài tầm tay họ mãi. Suyễn bắt đầu thấy chán nản kể từ ngày đợt thứ ba. Trời vẫn mưa mù mịt, nhiều hôm mây bay lượn trên đầu vài vòng rồi đành quay về mặc cho bọn lính Mỹ loay hoay đốt những vỏ xe hơi khét lẹt đánh dấu vị trí bẫy đáp. Hết đồ ăn mua rau cải, thịt nai, đồ hộp. Đám dân chúng có người ngồi đợi trực thăng hơn tuần lễ rồi, họ có khuôn mặt kiên nhẫn làm lì đáng ghét. Lỗi tại họ thật thình ã nhận bắt được tiếng máy bay còn cách xa mười cây số và đoán đúng đó là loại gì: chopper; chinook, cào cào... Có những hôm Suyễn không dám chạy về ăn trưa vì sợ trực thăng đến nửa chừng dứt đầu không kịp. Dần dần Suyễn đâm thù ghét khung cảnh chán mắt chung quanh, cả bọn lính ra vào chỉ khu đôi mắt nhìn chàng như một vật đáng thương hại. Bầu trời tối mịt mỗi lúc ngược lên hình như mỉm cười thách đố chàng. Suyễn rửa thăm Quy, gã thanh tra không ngớt.

CHUYỆC trực thăng nào vừa nhắc Suyễn lên cao khỏi cái Cồn-đảo-nội-địa? Tội nghiệp bàn tay vầy vầy của Hiệu mù giữa bụi mưa. Hẳn mới lập công trạng bắt bọn con buôn mả ruốc trên Thạch chỉ điều tra cái chết của lão thiếu úy. Hẳn đã bồn ba vận động mấy tên cổ vắn Mỹ xin cho chàng chỗ ngồi này. Giữa cái ruột trời lồng lộng bóng nước mưa, cảm giác Suyễn lâng lâng như một tên tù vừa được thả. Gió quạt vào lòng máy bay lạnh buốt, mặt Suyễn tái mét dần. Và rồi không mấy chốc Suyễn nín cựa nhờ đầu mưa thốc thốc ra ngoài những giải mây cuồng cuộn, mưa xuống một vùng đất nào mù tăm bên dưới. Thôi cứ mưa, mưa sạch sẽ, mưa tẩy xò hết bao nhiêu nước độc ngả sốt, bao nhiêu muối gạo chưa kịp tiêu hóa để bụng dạ thanh thần chốc nữa về ăn những con-sầu-thành-phố.

Một tuần sau Biên cũng trốn về với lũ bạn bè lâu la, hẳn đôi mái tóc bờm xờm vào gập lão thanh tra. Suyễn tự hỏi sao sáng hôm ấy gã đã không điện thoại sớm gọi cảnh sát tới lập vì bằng Biên về tội xúc phạm cấp trên?

Thành phố đó, khuôn mặt sầu muộn lặng lẽ như một cổ gỏi quá lú biết chắc mình không thể nào kiếm chồng được nữa. Suyễn đã hấp tấp ăn uống trả thù, chơi bời bù lại thời ở trên non cao nhìn thêm nhìn khát. Cũng để quên cái tên Nhơn bỏ về Huế lấy chồng đi ngược. Suyễn có cảm tưởng mình chưa mưa ra khỏi máu huyết những viên thuốc ngừa sốt rét uống cho vừa lòng Nhơn ăn cần biểu tặng. Bởi thế nỗi buồn khổ làm sao người!

Thành phố đó, Suyễn đã sống tiếp theo những ngày bỏ lửng. Chàng nhớ Quy cay đắng và nôn nao muốn trở lên miền núi lại. Chốn ấy, đầu sao... Suyễn đã quen với muối gạo, mả ruốc không ngờ. Có lẽ Suyễn không còn là người sống ở đây, thành phố đó... Những bữa ăn với khẩu phần của một người chết (cái bàn sắt đặt bàn xác lão thiếu úy) vẫn ám ảnh Suyễn mãi.

Có ngày nào Suyễn nghe khúc hát nức nở: « Con vượn ôm con lên non hái trái... anh cảm thương nàng, anh cảm thương nàng... có gái mở cõi... mà khỏi nhớ Quy đứng giữa chợ C.S. quên đóng thóc gạo mả muối, mả củi chờ chờ chiếc bóng mình hiện lên trên nền đất úng thủy? Chiếc bóng của mùa đông bị đánh cắp theo mặt trời ấm áp hạnh phúc biến biệt. Không ai nói cho nàng biết Suyễn chạy theo tia nắng về miền biên phương nam. Nàng ôn nhuận đã giặt gầy, tắm mát hồn chàng, nhưng từ đó nhìn ra sự trụi mòn trống vắng chàng chẳng làm sao giấu được. Tai nạn chắc đã đến. Suyễn an tâm nghĩ mình sẽ chết về tay Quy thật yên thắm.

Suyễn đến gặp ông thanh tra với cái bị vãi trên vai. Gãi hi hửng « dạ dạ » liến miêng, cổ lo phương tiện nhanh nhất giúp chàng rời thành phố trở lại chốn thăm sơn cùng tịch kia. Gãi móc bao thuốc Salem dùng để tiếp khách bỏ cần thận trong cái hộp nhựa khêu một điệu cười nhai chàng. Suyễn nhìn vào bộ mặt thư sinh nhàn nhai của gã, về lách chách xằng vằng của tay chân gã, muốn bật cười.

Cuối cùng không dẫn được, Suyễn đã cười thật lớn. Δ



lúc xa người

● lặng Kim Tuấn

tôi xa người vào lúc cuối năm
có sương muối lạnh khờ vô cùng
có bao nhiêu chuyện chưa hề nói
có cõi lòng như sợi chỉ rối tung

tôi xa người vào lúc sớm mai
có phù quét đường đang đốt là cây
vài ngọn khói bay lên mê lả
cũng buồn buồn như ngọn gió heo may

tôi xa người cây cối hoang mang
lá bay như hoa giấy ngập đường
cây cuối năm giống bộ xương chết đói
bên lề đường mòn mỏi, phàn vân

tôi xa người trong ánh đèn run
không khác chi đôi mắt kính hoảng
của những lúc vô tình soi thử
và vô tình đập vỡ chiếc gương

tôi xa người như con sáo sang sông
có đơn nhưng chẳng thiết phản trần
nên phải chọn lúc phố phường khuya nhất
để ra đường cho khỏi gặp ai quen

hiền vì sao tôi chạy rất nhanh
khiến phu quét đường hết sức ngạc nhiên
bởi những tiếng giầy khua thật gút
như tiếng ngựa thồ lộc cóc trong đêm

nếu xa người tại một bến sông
(nơi diễn ra những chuyện đau lòng)
tôi sẽ đi một mình thui thủi
và sẽ ngồi bó gối trong khoang

nếu xa người tại một sân ga
tôi sẽ đi chuyến tàu hỏa tốc
và phù cuối chỉ có tôi là khách
người soát vé tàu không thích đi theo

nếu xa người tại một phi trường
tôi sẽ đi bằng chuyến bay đêm
để những bóng đèn chạy quanh phi đạo
là mặt người phản chiếu lúc lên thang

nếu xa người tại chính hôn tôi
ai sẽ chịu đóng vai khổ nhất
bởi khi yên ta đều dấu mặt
đều làm như kẻ khác yêu nhau

đau xa người bằng chính hôn tôi
hay phải đi bằng những phương tiện khác
không nói thêm (những lời từ biệt)
vì khi thất tình khổ nhất đôi mắt

ĐỌC TIẾNG



PHÈNG LA CỦA XUÂN TÙNG*

LÀ O Trùm Nặng đứng lại một mình, nhét thêm mỗi thuốc vào ống điếu. Cùng lúc đó, tự dưng xóm vọng lại tiếng phèng la giống già đờ hời. Lão nhếch cười, ngược nhìn hướng dưới: trời sắp hứng đông. (TIẾNG PHÈNG LA)

Xuân Tùng bước vào làng vắng với tiếng phèng la giống già, với nụ cười hiền dịu và cảnh thôn trang thái bình ấy. Quyển « TIẾNG PHÈNG LA » của ông với 12 truyện ngắn đều lấy đề tài ở những sắc thái sinh hoạt đồng quê, có thể tóm lược nội dung mỗi truyện như sau:

1.— TIẾNG PHÈNG LA hay lòng xót thương tha thứ giữa những người đồng cảnh ngộ.

2.— CON BÒ SẮT, tấn hài kịch của đôi vợ chồng già xung quanh một chiếc xe đạp.

3.— GIỀNG XÓM, mối tình tươi mát của đôi trai gái quê bên giếng xóm.

4.— BỮA CHÁO KHUYA, bữa cháo ngon lành của những người lương thiện vô tình hóa thành ăn cắp.

5.— CON THUI, cô gái quê nạn nhân của ánh sáng thị thành.

6.— ĐÊM HÁT LẠC THÀNH, cảnh nhộn nhịp của một đêm vui đại chúng.

7.— TRẬN BANH ĐÀU, trận banh kỳ cục, thô bạo đâm hương vị của mối tình đầu rứt rề.

8.— PHÁ ĐÀU, một quang cảnh đánh cá tập thể và cách xử sự ăm đọt của một nông dân.

9.— CẦU MỐI, cây cầu nối liền hai mối tình nồng thắm.

10.— CHỮ THỦ KỸ, truyện một nông dân bướng bỉnh với tất cả ý nghĩa tốt và xấu của chữ ấy.

11.— TIẾNG GỌI BẦY, tình thân đồng đội thâm thiết giữa những người chân lấm tay bùn.

12.— THẢO KHÔNG, óc mê tín dị đoan của người dân quê.

Qua 12 truyện trên, người đọc chú ý ngay đến một điểm nổi bật: sắc thái đồng quê quán xuyên toàn tập sách của tác giả. Và người nông dân được mô tả ở đây là người nông dân ở một vùng đồng bằng miền Trung. Với Trần Tiêu, Tô Hoài... ta đã làm quen với người nông dân miền Bắc. Với Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam... ta cũng được dẫn dắt vào cuộc sống của người dân quê miền Nam. Với Xuân Tùng, lần đầu tiên, người nông dân miền Trung mới được thể hiện trong văn nghệ. Đó là một sự kiện quan trọng. Một tầng lớp xã hội chỉ được thể hiện trong văn nghệ khi nó đã tự tạo cho mình những sắc thái sinh hoạt và tâm lý độc đáo, khi nó có hoàn cảnh thuận tiện và nhất là có « người phát ngôn » để biểu dương những sắc thái ấy. Nếu người dân quê miền Bắc, trên trường kỳ lịch sử, đã hoàn thành cá tính của mình, nếu người dân quê miền Nam, trên vùng đất phù sa tân lập, đã sáng tạo những nề nếp sinh hoạt và cảm nghĩ mới mẻ thì người dân quê miền Trung vừa phải tiếp thu những đặc tính cơ hữu của dân tộc, vừa phải xây dựng bản ngã trong những điều kiện lịch sử và địa lý vô cùng khắc nghiệt. Mặc dù cái vai trò « gạch nối liền » trọng yếu ấy, từ lâu người dân quê miền Trung đã bị lãng quên một cách tàn nhẫn. Họ chỉ thỉnh thoảng được nhắc tới trong những chương trình công tác của chính quyền hoặc trong những dịp các nhà chính trị muốn « tranh thủ » họ. Còn

thường thì bị coi như những hiện hữu vô hồn còn thua cây cỏ và — tệ hơn nữa — còn bị khinh khi chà đạp vì đời sống quá nhỏ nhoi, hiền mọn lại ngu dốt « để bị đối phương lợi dụng ».

Xuân Tùng đã lật ngược quan niệm ấy. Tuy không phải là nông dân thuần túy, ông đã sống hòa mình với tầng lớp đa số xung quanh, cùng chia sẻ những nỗi vui buồn, sướng khổ với họ. Ông không phải là một thị dân « đứng ở trên » để quan sát từng lớp dưới. Ông cũng không mượn vai trò người dân quê để gài gắm tâm trạng rắc rối của tầng lớp mình hầu lôi cuốn độc giả. Ông can đảm thoát ly cái chủ quan chật hẹp của tầng lớp mình để nhận lãnh phần nào sứ mệnh phát ngôn cho một tầng lớp bị quên lãng. Vì vậy cho nên những hình ảnh về người dân quê mà ông đã ghi lại là những hình ảnh đã được cảm nghĩ thật sự và thương yêu sâu sắc.

Với lòng chân thành và thông cảm ấy, tác giả đã tạo nên những điển hình sống động. Tính cách điển hình ở đây bao hàm cả hai phương diện tập thể và cá nhân.

Về mặt tập thể, ta có thể thấy qua tập sách, tình yêu của trai gái đồng quê (GIỀNG XÓM, CẦU MỐI), những sắc thái sinh hoạt của họ (TIẾNG PHÈNG LA, BỮA CHÁO KHUYA, PHÁ ĐÀU...) những cuộc vui chơi của họ (CON BÒ SẮT, ĐÊM HÁT LẠC THÀNH, TRẬN BANH ĐÀU) những đau khổ của họ (CON THUI, THẢO KHÔNG) và những khía cạnh tâm lý đặc biệt của tầng lớp họ, (CHỮ THỦ KỸ, TIẾNG GỌI BẦY...)

Trong những sắc thái chung ấy, xuất hiện những cá nhân độc đáo: lão Trùm Nặng với lòng khoan dung truyền thống để có thể tha thứ cho kẻ có ý làm hại mình, Con Thui, hiện thân của rất nhiều cô gái quê muốn thoát ly giai cấp đã lãnh đủ những hậu quả tất yếu của sự đại dột ấy; Sừng Đen một nông dân ngờ ngáo, bị « biến chất » vì ảnh hưởng thị thành nhưng vẫn giữ được căn bản chất phác của tầng lớp. Hương Nhu, lão Ngô tượng trưng cho đầu óc bướng bỉnh, gàn dở, lý lợm cổ hủ của người dân quê, đầu óc rất xấu nhưng không phải là không tốt. Nhưng tiêu biểu hơn hết có lẽ là những cô Lý, cô Lưu, cô Thìn, cô Mai, những thôn nữ xinh xắn, vai chính của những mối tình quê tươi mát và nhất là cô Mận (trong TIẾNG GỌI BẦY) kết tinh đẹp đẽ của tình thân tập thể tình thân đồng đội trong lao động sản xuất của dân quê.

Với nụ cười hiền hòa — nhưng cũng nhiều khi hóm hỉnh — Xuân Tùng đã đặt chúng ta vào thế giới những nhân vật ấy, một thế giới rất quen thuộc, rất gần gũi nhưng đối với nhiều người thì thật đáng đến những tâm trạng rối rên, phiền tạp, những nếp sống xa hoa, ô ạt, những bối cảnh đời trụy, xô bồ... đã một thời tràn ngập thị trường sách vở. Ở đây chỉ là những mối tình nhẹ nhàng, trong vui lành mạnh, những tiếng hò, giọng hát ăm ăm... và nỗi khát vọng thiết tha được sống thanh bình trong tình thương và lao động.

Xem tiếp trang 16

Là Bối ấn hành

Cơ-giới-hóa ngành
NÔNG-NGƯ-NGHIỆP
VINAPPRO
YANMAR

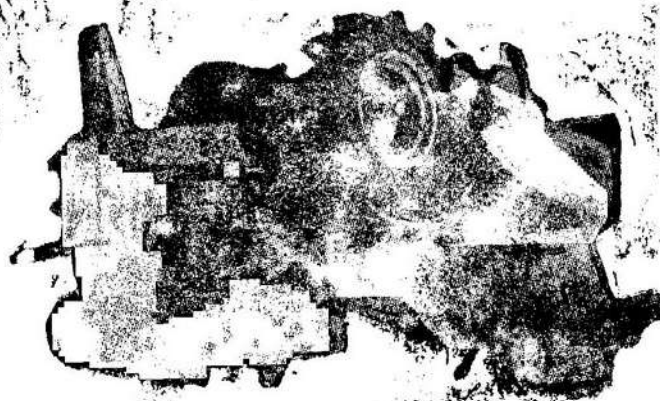


Đang thiết lập nhà máy ráp và sản-xuất các

NÔNG-NGƯ-CƠ

HIỆU YANMAR

để cung-ứng thị-trường Việt-Nam



YK.10

SẢN-PHẨM YANMAR đã được nổi tiếng :

- ★ **TRÊN THẾ GIỚI**
- **TẠI NHẬT BÓN VÀ**
- ☆ **TẠI VIỆT NAM**

ĐẶC ĐIỂM của **SẢN-PHẨM YANMAR**

XỬ DỤNG NHẸ NHÀNG, BỀN BỈ CHẮC CHẮN, ĐẦY ĐỦ PHỤ TÙNG

VIỆT-NAM KỸ-NGHỆ ĐỘNG-CƠ Công-Ty

Công ty VINAPPRO

VĂN PHÒNG : 747 TRẦN-HƯNG-ĐẠO — SAIGON

ĐIỆN THOẠI : 38.406-51.737

THÍCH PHÚ

43, Nguyễn an Ninh

SAIGON

Hãng VŨ-ĐÌNH-HỒNG

204, Hai Bà Trưng

SAIGON

Garage QUANG-TRUNG

Chuyên sơn sửa xe Peugeot 203-403-404
và đầy đủ phụ tùng.

17, Nguyễn Trãi

CHOLON

HÃNG DỆT

(VŨ-VĂN-XƯƠNG

96, Gia Long

SAIGON

HÃNG DỆT

DONAFITEX

18/3, Hương lộ 15

PHÚ THỌ HÒA G.Đ.

Nhà buôn CHIÊN KÔ GHÊ

264M, Trương minh Giảng

SAIGON

KHÁCH SẠN

HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

Đ.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

Đặc biệt: VŨ ĐOÀN THANH XUÂN

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đối mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy:

● CÂU LẠC BỘ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Kỳ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

★ VỚI:

Trung Tâm Ca-Vũ-Nhạc Hoàn-Mỹ tại lầu 5, do Cô MARIA phụ trách trình diễn mỗi đêm từ 20G đến 0G00. Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thào Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân. Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô.

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI

NAM-CƯỜNG

TỔNG PHÁT HÀNH BÁO CHÍ và ÁN LOẠT PHẠM TOÀN QUỐC

Số 185-187, Đại lộ Nguyễn Thái Học — SAIGON

DIỆN THOẠI: 23.867

—★—

- CƠ QUAN QUY MÔ TỔNG PHÁT HÀNH SÁCH BÁO KHÁP TOÀN QUỐC.
- CUNG CẤP BÁO CHÍ CHO CÁC CƠ QUAN QUÂN SỰ HÀNH CHÍNH DÂN SỰ.
- XUẤT CẢNG SÁCH BÁO RA NGOẠI QUỐC.

HOTEL EMBASSY

★ PHÒNG TRANG BỊ MÁY LẠNH

● GIÁ PHẢI CHĂNG

Đường Nguyễn trung Trực

SAIGON

Nhà thầu

TRẦN-NGỌC-MIÊN

8, Đỗ thành Nhân

SAIGON

Hãng COPENHAGEN

56, Nguyễn công Trứ

SAIGON

Tửu quán ĐẠI-HÀN

★ VỚI THỨC ĂN ĐẶC BIỆT DO ĐÀU BẾP ĐẠI HÀN CHĂM NON.

264, Trương minh Giảng

SAIGON

Linh mục

Chánh xứ Tân Phú Hòa

Xã Phú Thọ Hòa

GIADINH

THORAKAO ! THORAKAO

Mỹ Nhân thử hỏi người nào không mê,
Một trời Xuân kéo về mặt ngọc
Núi thời gian khôn bậc cánh bay
THORAKAO mãi còn đây,
Tây Thi sống lại kem này cũng yêu
Chiêu Quân và cả Thủy Kiêu
THORAKAO mà có mỹ miều đã thêm

PHÚ SƠN

THUỐC BỒ MÁU BỒI BỒ CƠ THỂ

Dùng thuốc ngủ tạng tinh

LA VẠN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng; đau mỏi khớp, Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.



CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt, ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an. Dùng thuốc:

BỒ TIM

TÂM CHÍ BỬU

LA VẠN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963

TRONG THỜI KỲ THAI NGHEN

Đề bồi dưỡng cho quý bà được khoẻ khoắn, ngủ yên, ăn ngon và trị các chứng ợa mửa, mệt nhọc, bồn, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc:

Dưỡng thai Chi Bửu

LA VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số 532 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 606. 610 ngày 18-12-63).

CÁC CHỨNG HO

Ho khan, ho có đàm, ho phong ợa, tức ngực, ho lâu ngày ăn ngủ không được, gây yếu, mệt mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sản phụ ho dây dợa không dứt, cần trị với:

Phế Tạng Bửu

LA VẠN LINH

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: Đồng Khánh Cholon (KN số 609-607, ngày 18-12-63: 532).

CÁC CHỨNG BỆNH: Tả thấp đau xương, nhức gân, tê bại hoại gân đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng:

Hoàn Kiện Đơn

LA VẠN LINH

2 LOẠI Hoàn mật và ngâm rượu. Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon. KN 606.608. 1862

CƠ THỂ BẠI HOẠI THẬN YẾU

Hay đái đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng, Di mộng tự tinh. Sinh lực suy kém, dùng thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VẠN LINH



giữa Tòa Soạn và bạn đọc

LIÊU ĐẠO (KG). Nhận xét của anh rất đúng. KH vẫn tiếp tục là mảnh vườn tươi của những bông hoa mới, hoàn toàn mới hay đã viết ở đời nội nhưng tìm thấy trên mặt báo này một nơi thích hợp để lên tiếng. Cảm ơn anh.

TỬ THẾ MỘNG (PT) Bài thơ của anh đúng như anh nói, tuy có hơi thờ mờ. Gắng in thơ đi.

PHẠM TRÍCH TIỀN (Tân An) Hai anh Phạm Thiên Thư và Ng Tôn Nhan là hai người khác nhau. Bài « Hoa Đàn Bà » của NTN đăng trên KH 100, có lẽ anh Đông Trinh nhớ lầm, khi viết trong bài « Một thế giới mới; Thi nhân đang tập nhìn », là của PTT. Không rõ người anh hỏi ở thư sau là ai.

NG. TÂM MƠI. KBC 6954. Anh cứ tiếp tục gửi cho. Nếu làm thơ chiến đấu, anh có thể gửi thẳng cho anh Diên Nghi.

NG. DẠ LINH (AG) Ráng sớm, Đứng nán chờ. Đã nhận cả 2 thư.

NG. ĐÌNH PHÚ (QL Nha Trang) Lạ nhỉ. Tôi có vào đó thăm Hùng cách đây hơn 1 năm chắc giờ ra rồi.

PHẠM CAO HOÀNG (TH). Có hy vọng ghé TH kỳ này, khoảng tháng 6 thơ anh vẫn còn giữ cả. Đang đọc bài mới.

MỸ UYÊN. Thơ đau thương quá. Bệnh nặng thế sao? Chúc cô chóng bình phục để làm thơ.

PHẠM TUẾ (Neak Lung). Thơ đang đọc. Có lẽ đăng bài Linh.

TRIỆU HẠNH (TH) Đã gửi báo Xuân tới cô. Cũng chẳng chín chắn gì, vì thế cô cứ gửi thêm thơ nữa để chọn đăng.

HOÀNG THẢO NGUYỄN KBC 4801. Anh vẽ tranh có thể gửi cho anh anh Trịnh Cung. Anh Tr. C có một dự án họa sắp thực hiện.

HOÀNG LỘC. Đang đọc số thơ anh vừa gửi.

VŨ NGỌC CHƯƠNG KBC 4449. Lần này cô Tân Vy không thấy gửi bài cho KH, cũng không rõ tại sao. Địa chỉ cũ có biết, nhưng sợ đổi

rồi. Ông có thể gửi về tòa soạn chúng tôi sẽ nhận tin cho.

KIM ĐƠN (LX) Nên gửi thêm mới được.

THY LINH TỬ. Tòa soạn HK cảm ơn thư thăm hỏi chung của bạn, cũng như cảm tình của bạn đối với tờ báo. Chúng tôi vẫn cố gắng để mỗi ngày một hay hơn nhất là vấn đề ăn uống. Chắc phải in đẹp hơn nữa khi có dịp.

DƯƠNG NGỌC. Chúc anh chóng bình phục. Viết về trận đánh đó chỗ?

TRẦN KIẾN THẢO. KBC 4968 Đang đọc bài sau của anh. Dứt một sáng tác bao giờ cũng thế. Đề sửa soạn viết cái mới.

PHAN CUNG NGHIỆP (QN). Nên đổi cách viết như thế lắm. Có cái này có cái kia. Có thể đăng sớm được. Đúng rồi 10 năm nữa tốt hơn. Ra báo à, nên chứ. Chưa biết Bông Sơn ở đâu.

TRƯỜNG THI KBC 4420. Viết được gì anh cứ gửi về. KH là diễn đàn của những cây viết mới mà. Muốn liên lạc với các anh Nguyễn Ngũ, Hoàng Ngọc Châu, anh cứ viết về KH, chúng tôi sẽ chuyển.

VŨ HỮU ĐỊNH (Đà Nẵng) Không nhớ Đ-C Tống Châu Ân. Anh có thể gửi anh Hoàng Ngọc Châu, 68 Phạm Phú Quốc, Bão, nhờ chuyển.

NG. VŨ PHÚC. KBC 3395 Cái truyện « Dự Án Màu » hơi dài, nên sẽ phải trả lời anh chậm. Anh vẫn ở An Hậu? Cho hỏi thăm Trần Thúc Vũ. Tôi không có chân trong ban biên tập SỐNG, anh nên viết cho tạp chí đó. Không ghé QN kỳ tới.

KỶ LÊ VĂN. KBC 4100. Nhớ chứ. Nhớ cả pho tượng chưa làm. Khi nào về phép anh ghé tôi để chuyển tập bài đó.

NG. THỊ KIM HẠNH. Bài đang đọc. Cứ gửi thêm đề tòa soạn để chọn. Gửi 1 lần không đăng sao gọi là thất bại, nhiều người gửi rất nhiều lần, rồi cũng tới lúc đăng được.

CAO HUỆ DUNG. (BĐ) Thơ Hán văn của anh đã đọc. Về âm vận thì chịu rồi, nhưng ý tứ thì chưa hiểu. Đánh đũa Bùi Giáng đọc vậy. Sẽ trả lời anh kỳ sau.

TRIỆU THỤY DU. Tòa soạn đang đọc bài ông.

NHÂN TIN

ĐÔNG TRINH (ĐN) Đã cho gửi thêm tới anh. Kỳ này trong mục

« GTS và BĐ » có trả lời một thắc mắc về bài « một thế giới » của anh, Anh coi lại xem sao. Thơ anh đăng. Mong anh tiếp tục làm thơ, viết tiểu luận và gửi cho KH. Lỗi chính tả là ở cả hai phía. Cảm ơn lá thư của anh.

ƯU THỨC (C. Th To) Đã gửi NB cho anh ở Đ/C Quang Trung. Bưu Điện sẽ có giấy báo cho anh, rồi anh tới ĐK ký nhận được, khỏi phải gửi về Đ/C kia.

L.M. Có quên chưa mộng thiếu thời như thư viết? Mời đọc lại hết và đem đăng. Gửi tiếp. Sẽ lạng thỉnh một ngày nào đó. Đúng.

NK PHUÔNG (QN) Đừng có nản chí. Đau khổ cho bà Bích Nhi. Cứ gửi tiếp đi.

TRẦN HOÀI THƯ. KBC 4074 Nhận rồi. Thân.

DÃ THUY. Đã nhận thêm. Mong anh tiếp tục, sẽ có thư cho anh.

LÊ THY (Thủ Đức). Đề tài nào cũng được, không bao giờ phải viết về QĐ như cô nghĩ đâu. Thơ vẫn có tòa soạn đang đọc.

NGỌC THI (TN). Không có gì là đường đột đâu. Rất vui. Đã gửi số báo đó từ lâu rồi. Vẫn biết Tây Ninh có trường Trung học, nhưng hỏi có Đệ Nhất không, chứ không hỏi thế này thế nọ. Lắm lời nhiều vui, phải không.

HÀ LÊ CHU. KBC 3893. Đang đọc bài anh, có lẽ anh viết văn thích hơn.

NGUYỄN QUỐC. GS Trung Học Thăng Bình BĐ. Ông có thể tiếp tục gửi cho, như ông đã viết trong thư, Đa tạ.

ANH TRẦN-VĂN NAM (Sadec) Anh hiểu đúng ý đó, dù lời nhận tin vẫn tất. Đang ngại những vụ hiểu lầm. Có thể viết, nhưng đặt trong một loạt bài hơn là từng bài riêng rẽ.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Mặc Sĩ Luân — Lương Đăng Phong — Ng Minh Thoại — Phan Tâm Minh D.S Vinh Thủy (2) Vũ Nhật Linh — Giang Hữu Tuyên — Thời Nhân — Đăng Cẩm — Phan Tâm Minh — NG Lê Văn — Di Côn — Ng Qua ng Bằng.

Chúng tôi đã đọc bài quý bạn. Mong quý bạn gửi cho những sáng tác khác, Đa tạ.

BÀI ĐANG ĐỌC

Đông Thùy — Anh Vũ — Tài

Chung — P. Trích Tiền — Vũ Thế Kỳ — Phạm Ngọc Lư — Ng. Phong Hàn — Ng. Như Mây — Ng. Phan Duy — Ung Mạt — Lê Sơn Nhân — Ng. Kinh Châu — Trung sĩ Thủy — Ng. Tiếp Tục — Lan Sơn Đài — Cao Nhật Quyền — Phan Hiền Minh — Lộc Vũ — Bùi Đức Chính — Ng. Tâm Mối — Ng. tịch Phiến — Trần thuật Ngữ — Ng. Lương Vi — Ng. Sa Mạc — Ng. Thanh Thu — Trần Duyên Tường — Giang Hữu Tuyên (2) — Trần Chu Đăng — Võ Ngồn Ân — Hạ Thảo Yên.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Chủ Bút :
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :
HUỖNH VĂN MẠNH
Bộ Biên Tập :

**HOÀNG NGỌC LÂN • THẠCH
HÀ • ĐĂNG TRẦN HUÂN •
TINH VỆ • THẢO TRƯỜNG •
TRỊNH CUNG • DIÊN NGHI •
NGUYỄN NGỌC HẠNH • MAI
TRUNG TỈNH • TÔ KIỀU NGÂN
• NGUYỄN ĐỨC QUANG •
DƯƠNG TRỮ LA.**

Minh Họa :
**NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ**
Thư ký Tòa soạn,
trình bày bìa, nội dung :
VIÊN LINH

● Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.
● Mỗi số 25đ. công sở giá gấp
đôi.

lọc tiếng phên la

tiếp theo trang 13

Đình ảnh một vật dụng văn minh như cái xe đạp tay dáng dấp già thanh niên bạn « áo rằn ri, đầu chải lặt, chân mang giày da, miệng huýt sáo » (trong truyện CON THUI) chỉ là những vạng bóng mờ nhạt, lạc lõng của thị thành xa lạ.

Ngoài những nhân vật và những vấn đề tiêu biểu ấy, ngôn ngữ của Xuân Tụng cũng có đặc điểm đáng ghi nhận. Đó là một thứ ngôn ngữ đã tước bỏ hết những phù phiếm văn chương để chỉ còn là những gì rất thật, rất quê nhưng cũng rất thực. Ta thử trích một đoạn ngay trang đầu tập sách :

« Năm Lục dừng lại giữa bờ đập ngó mông.

Trời tối lờ mờ. Mặt nước phía trên đầy ắp, đen như lọ nghe, tấp vào rìa có lớp bấp. Đàng miệng lải, nước luồn qua lớp đập, đổ xuống vực dưới ù ù. Gió nguồn thổi vào các ống tre cừ vo vo như tiếng người thổi lửa. Bước chân Năm Lục dầm lạo xạo trên nền cát ướt sũng đêm. Vài con ếch nghe động nhảy xuống nước lùm bùm ».

Qua suốt tập sách, ta gặp rất nhiều đoạn văn tươi sáng và gợi hình nhờ sử dụng ngôn ngữ địa phương như vậy : Nền trời đen sạm như lớp da ghè lời trình bày hệt chất, đừng ai hó hê việc trở đập trộm nụ cười như bóng gấu gié, tiếng cười ri rục, tình tình củm củm, mùa màng bận rộn một người có thể xé làm ba làm bốn, tóc nôm đuôi tôm, la như cái cò, tiếc rụng râu... Không ai ngờ tiếng nói cục mịch, thông thường của dân chúng lại phong phú và nhiều ý nghĩa như thế khi được đưa vào văn chương. Ý thức rõ điều đó, Xuân Tụng đã khai thác triệt để nguồn ngôn ngữ giàu có ấy và đã tạo được một tru

diêm nghệ thuật : thống nhất ngôn từ và nội dung của tác phẩm.

Xuân Tụng đã viết những truyện trong tập sách này từ hơn 10 năm về trước, lúc đất nước miền Nam còn trong cảnh thái bình tương đối. Mười năm chiến tranh qua đã cay nát đồng quê, những Trùm Năng, lão Ngoc... những cô Mai, cô Lựu... có lẽ đã bị phan thanh xé thịt trong cái lò sát sinh vĩ đại, nhưng — lạ lùng thay ! — giờ đây họ vẫn hiện hình nguyên vẹn với một sức sống gan lỳ vượt thời gian và bất chấp mọi biến cố. Làm sao để cất nghĩa sự kỳ diệu ấy ? Ta chỉ có thể khẳng định : Xuân Tụng đã thể hiện được cái gì ở trong từng sâu thẳm của dân tộc. Những biến cố, những xáo trộn mặc dù khốc liệt đến mức độ nào cũng không làm gì lay chuyển nổi cái nền móng thiết thực nghìn đời đã chạm khắc nên con người và cảnh vật xứ sở...

Giá trị của « TIẾNG PHÈNG LA » là ở đó.